**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LỚP 5C - TUẦN 4**

**Từ ngày 30/9 đến ngày 4/10**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **điều chỉnh** |
| **Hai** | **sáng** | 1 | Chào cờ | Sinh hoạt dưới cờ: Thầy cô người nâng cánh ước mơ |  |
| 2 | Toán 1 | Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó (tiết 2) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Bài đọc 3 *Dây thun xanh, dây thun đỏ* | Đọc thành tiếng, Trả lời câu hỏi 1 |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Phần còn lại |
| **C** | 3 | LS-ĐL 1 | Bài 3. Biển, đảo Việt Nam (Tiết 1) | HĐ 1  Giáo dục QPAN: giới thiệu chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo của Việt Nam |
| **Ba** | **sáng** | 1 | Toán 2 | Bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tiết 1) | BT 1 |
| 2 | Tiếng Việt 3 | Bài viết 3: Trả bài viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học |  |
| 3 | Toán tăng\* | Luyện tập về tỉ số; Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó |  |
| 4 | Khoa học 1 | Hỗn hợp và dung dịch (Tiết 3) |  |
| **Chiều** | 1 | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe: Trao đổi: *Em đọc sách báo* |  |
| 2 | T.Việt tăng\* | Luyện tập về từ đồng nghĩa |  |
| 3 | Toán tăng\* | Luyện tập tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó. |  |
| **Tư** | **sáng** | 1 | Toán 3 | Bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tiết 2) | BT 2,3,4 |
| 2 | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 4: *Cuộc họp bí mật* |  |
| 3 | Toán tăng\* | Luyện tập tìm hai số khi  biết hiệu và tỉ số của hai số đó. |  |
| 4 | LS-ĐL 2 | Bài 3. Biển, đảo Việt Nam (Tiết 2) | HĐ 2 |
| **Năm** | **Sáng** | 3 | Đạo đức | Bài 2: Em tôn trọng sự khác biệt (Tiết 1). | Quyền sống; Quyền giữ gìn phát huy bản sắc; Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; Quyền bí mật đời sống riêng tư  (Khám phá BT 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu) |
| 4 | Đạo đức | Bài 1: Em biết ơn những người có công với quê hương, đất nước (Tiết 3). | Lồng ghép GD ANQP: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ, những chiến sĩ Quân đội NDVN, Công an NDVN đã dũng cảm trong cứu hộ, cứu nạn chữa cháy, sạt lở đất, lũ lụt, trong phòng chống dịch Covid….  (HĐ Luyện tập) |
| **Chiều** | 1 | Toán 4 | Luyện tập (tiết 1) | BT 1,2,3,4 |
| 2 | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu gạch ngang |  |
| 3 | T.Việt tăng\* | Luyện tập về tả người |  |
| **Sáu** | **Sáng** | 1 | Toán 5 | Luyện tập (tiết 2) | BT 5,6,7 |
| 2 | Tiếng Việt 7 | Góc sáng tạo: Chúng mình thật đáng yêu |  |
| 3 | Khoa học 2 | Sự biến đổi trạng thái của một số chất | HĐ1 |
| 4 | Sinh hoạt | **HĐTN:** *Chủ đề 1: Tự hào truyền thống trường em (tháng 9):**Vui Tết Trung thu*  Sinh hoạt Đội |  |

*Ngày .......tháng…. năm 2024*

*Phó hiệu trưởng*

***Nguyễn Thị Hằng***

***NguyễnThịHằng***

**Tuần 4**

**Thứ hai ngày 30 tháng 9 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 CHÀO CỜ**

**Sinh hoạt dưới cờ: Thầy cô người nâng cánh ước mơ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:

- Tự tin tham gia trình diễn hoạt cảnh trước toàn trường.

- Hiểu được tình cảm và sự tâm huyết của thầy cô đối với HS.

- Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo.

**b. Cách tiến hành**

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng đặc thù:***

* *Năng lực thích ứng với cuộc sống:* nêu được các cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.

**3. Phẩm chất**

* *Trách nhiệm:* có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong hoạt động nối tiếp và các hoạt động trong nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Phiếu tổng hợp tư liệu, sản phẩm cá nhân,…
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 3.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 4.  + Tiếp tục duy trì mọi nèn nếp.  + Tích cực tập luyện 6 động tác thể dục giữa giờ và múa hát tập thế.  - Triển khai phong trào ***“ Nuôi lợn đất vì bạn nghèo***”.  - Tuyên truyền măng non “ Giữ gìn vệ sinh phòng tránh dịch bệnh Sởi”.  + Tiếp tục thực hiện phong trào: ***“ Tiếng trống sạch trường, trường em xanh – sạch – đẹp”.***  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  - GV tổ chức cho một nhóm HS trình diễn hoạt cảnh đã chuẩn bị trước có nội dung về chủ đề Thầy cô - người nâng cánh ước mơ.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt cảnh.  - GV tổng kết chương trình, khen thưởng các HS đã thực hiện và đạt kết quả tốt | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS xem  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TOÁN**

**Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó" và vận dụng giải quyết một số vẩn đề thực tiễn đơn giản.

- Phát triển các năng lực toán học: Năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp thông qua việc phân tích các dữ kiện trong bài toán để nêu cách giải bài toán, trình bày bài giải rõ ràng chặt chẽ.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự giác trong việc tìm cách giải bài toán

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: mạnh dạn nhận xét bài của bạn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đề xuất được cách giải bài toán theo nhiều cách khác nhau

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, ti vi, máy tính, bảng nhóm khối A1 để HS làm bài

**2. Học sinh:** vở BT Toán tập 1, thước kẻ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động** | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi truyền điện nhắc lại các bước giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - GV giới thiệu bài: Hôm nay các em tiếp tục luyện tập về giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó. | | - HS tham gia hoạt động |
| **B. Hoạt động luyện tập**  Mục tiêu: Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó" | | |
| **Bài 2.**  - GV gọi 2 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS nêu các dữ kiện, phân tích mối quan hệ giữa các dữ kiện và nhận dạng bài toán.  - Cho HS thi đua làm bài nhanh, phát bảng nhóm cho 1 HS.  - GV tổ chức nhận xét, đánh giá bài làm.  - Gọi HS nêu lại các bước giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  **Bài 3.**  - GV gọi 2 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS nêu các dữ kiện, phân tích mối quan hệ giữa các dữ kiện và nhận dạng bài toán.  - Cho HS thi đua làm bài nhanh (như bài 2), phát bảng nhóm cho 1 HS.  - Yêu cầu 2 HS ngồi cùng bàn đổi vở để kiểm tra  - GV tổ chức nhận xét, đánh giá bài làm.  - Gọi HS nêu lại các bước giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó. | - 2 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm  - HS nêu:  Bài toán cho biết:  Cuộn dây màu đỏ dài hơn cuộn dây màu xanh 50m, cuộn dây màu xanh dài bằng  cuộn dây màu đỏ.  + Cuộn dây màu xanh tương ứng với số bé, cuộn dây màu đỏ tương ứng với số lớn, hiệu là 50m, tỉ số là  + Bài toán yêu cầu tính độ dài mỗi cuộn dây.  + Đây là bài toán về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - HS thi đua làm bài cá nhân: 1 HS làm trên bảng nhóm, cả lớp làm vào vở bài tập.  Bài giải  Ta có sơ đồ:  Cuộn dây màu xanh:  50m  Cuộn dày màu đỏ:  Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:  8 – 3 = 5 (phần)  Giá trị một phần là: 50 : 5 = 10 (m)  Cuộn dây màu xanh dài là:  10 × 3 = 30 (m)  Cuộn dây màu đỏ dài là:  10 × 8 = 80 (m)  Đáp số: Cuộn dây màu xanh: 30m.  Cuộn dây màu đỏ: 80m.  Học sinh có thể hiểu và làm gộp như sau:  Bài giải  Ta có sơ đồ:  Cuộn dây màu xanh:  50m  Cuộn dày màu đỏ:  Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:  8 – 3 = 5 (phần)  Cuộn dây màu xanh dài là:  50 : 5 × 3 = 30 (m)  Cuộn dây màu đỏ dài là:  50 : 5 × 8 = 80 (m)  Đáp số: Cuộn dây màu xanh: 30m.  Cuộn dây màu đỏ: 80m.  - HS gắn bảng nhóm lên bảng. Cả lớp cùng nhận xét bài làm trên bảng và báo cáo về bài của mình.  - Vài HS nêu lại.  - 2 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm  - HS nêu:  + Bài toán cho biết:  Số cây cam trong vườn ít hơn số cây xoài là 32 cây  Tỉ số của số cây xoài và số cây cam là  + Bài toán hỏi: Trong vườn có bao nhiêu cây xoài, bao nhiêu cây cam?  + Đây là bài toán về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  Số cây cam tương ứng với số bé, số cây xoài tương ứng với số lớn, hiệu là 32 cây, tỉ số là  - HS thi đua làm bài  Bài giải  Ta có sơ đồ:  Số cây xoài:  32 cây  Số cây cam:  Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:  7 – 5 = 2 (phần)  Số cây xoài là:  32 : 2 × 7 = 112 (cây)  So cây cam là:  32 : 2 × 5 = 80 (cây)  Đáp số: 112 cây xoài;   80 cây cam  - HS kiểm tra chéo bài  - HS gắn bảng nhóm lên, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá bài làm.  - 2-3 HS nêu lại. | |
| **C. Hoạt động vận dụng**  Mục tiêu: HS vận dụng giải quyết một số vẩn đề thực tiễn đơn giản. | | |
| **Bài 4.**  - GV gọi 2 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS nêu các dữ kiện, phân tích mối quan hệ giữa các dữ kiện và nhận dạng bài toán.  - Cho HS thi đua làm bài theo nhóm đôi, phát bảng nhóm cho 1 nhóm  - GV tổ chức nhận xét, đánh giá bài làm.  - GV hướng dẫn cho HS nêu cách tìm số bé, số lớn bằng nhiều cách khác nhau.  (\*) Củng cố, dặn dò  - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em đọc lại cách giải dạng toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”.  - Tìm tình huống thực tế liên quan đến dạng toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”.  - Chuẩn bị bài: Bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc. | - 2 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm  - HS nêu:  + Bài toán cho biết: số lượng ti vi bản trực tiếp tại của hàng ít hơn số lượng ti vi bán trực tuyến là 42 chiếc; số lượng ti vi bán trực tuyến gấp 3 lần số lượng ti vi bán trực tiếp.  + Bài toán yêu cầu tính số lượng ti vi bán trực tiếp trong quý đó.  + Hiệu là 42 chiếc, số lượng ti vi bán trực tuyến gấp 3 lần số lượng ti vi bán trực tiếp tức là tỉ số của số lượng ti vi bán trực tuyến và số lượng ti vi bán trực tiếp là .  + Đây là bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - HS làm bài vào vở bài tập, 1 nhóm làm trên bảng nhóm.  Bài giải  Ta có sơ đồ:  Số ti vi bán trực tuyến:  42 chiếc  Số ti vi bán trực tiếp:  Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:  3 – 1 = 2 (phần)  Số ti vi bán trực tiếp là:  42 : 2 × 1 = 21 (chiếc)  Đáp số : 21 chiếc ti vi  - HS gắn bảng nhóm lên bảng, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá.  - HS cùng khái quát lại cách giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  *Cách 1. Tìm số bé trước, số lớn sau*  - Vẽ sơ đồ  - Tìm hiệu số phần bằng nhau  - Tìm số bé: Số bé = Hiệu : Hiệu số phần bằng nhau × Số phần của số bé  - Tìm số lớn: Số lớn = Hiệu : Hiệu số phần bằng nhau × Số phần của số lớn  Hoặc: Số lớn = Số bé + Hiệu  *Cách 2. Tìm số lớn trước, số bé sau*  - Vẽ sơ đồ  - Tìm hiệu số phần bằng nhau  - Tìm số lớn: Số lớn = Hiệu : Hiệu số phần bằng nhau × Số phần của số lớn  - Tìm số bé: Số bé = Hiệu : Hiệu số phần bằng nhau × Số phần của số bé  Hoặc: Số bé = Số lớn – Hiệu  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe để thực hiện. | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3+4 TIẾNG VIỆT 1**

**Bài đọc 3: Dây thun xanh, dây thun đỏ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Phát triển các năng lực đặc thù

*1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: khen ngợi một cậu bé tình cảm, biết quan tâm tới em gái của mình; đề cao tình cảm yêu thương nhau giữa những người trong gia đình.

*1.2. Phát triển năng lực văn học*

- Phát hiện được những từ ngữ, chi tiết hay trong bài; biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết đó.

2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: chủ động cùng các bạn thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi về bài học.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- *Phẩm chất nhân ái:* Bồi dưỡng tình yêu gia đình, biết quan tâm tới người thân, biết bày tỏ tình cảm yêu thương đối với người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Ai có trí nhớ tốt?***  **- GV phổ biến cách chơi: Mỗi tổ là một đội chơi. Các đội chơi cùng quan sát tranh hoặc câu hỏi, giơ tay giành quyền nói tên bài đọc đã học trước đó.**  **- GV tổ chức cho cả lớp chơi.**  **Tranh 1.**  **Tranh 2.**  **Câu hỏi: Mỗi bạn học sinh trong hai bài đọc trên, có điểm gì giống nhau?**  **- GV nhận xét, chốt lại trò chơi.**  **- GV chiếu tranh bài đọc 3 và giới thiệu: Hôm nay, cô** sẽ cùng các em đọc Bài đọc 3 để biết thêm về một bạn đáng mến nữa. Bạn ấy là ai? Bạn ấy có điểm gì đáng mến? Các em hãy cùng đọc truyện *Dây thun xanh, dây thun đỏ* để biết thêm về người bạn này nhé! | **- HS lắng nghe cách chơi**  **- HS tham gia chơi**  **Tranh 1: Bài đọc *Lớp trưởng lớp tôi***  **Tranh 2: Bài đọc *Muôn sắc hoa tươi***  **Câu hỏi: Mỗi bạn học sinh trong hai bài đọc trên đều rất dễ thương, đáng yêu.** |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.  - Hiểu nghĩa của từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: khen ngợi một cậu bé tình cảm, biết quan tâm tới em gái của mình; đề cao tình cảm yêu thương nhau giữa những người trong gia đình. | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  ***Cách tiến hành:***  - GV (hoặc HS đọc tốt) đọc mẫu, giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  + GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: *dây thun*, *biết ý*, *đơm*, *mừng quýnh*, *thơm phức*,...)  - GV hướng dẫn HS xác định 5 đoạn truyện:  + Đoạn 1: từ đầu đến *là vừa.*  + Đoạn 2: từ *Không phải...* đến ... *mười nghìn.*  + Đoạn 3: từ *Vậy mà*... đến ... *chưa mách*.  + Đoạn 4: từ *Sáng hôm ấy...* đến ... *để mua*.  + Đoạn 5: phần còn lại.  - GV mời 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn truyện.  + Gv theo dõi, sửa lỗi phát âm, hướng dẫn HS luyện đọc từ khó, đọc câu khó.  + GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  Chú ý thể hiện niềm vui của Ly ở đoạn 4 và tình cảm của mẹ dành cho các con ở đoạn 5.  **- GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 5.**  **GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm**  **- GV mời đại diện nhóm đọc bài và tổ chức cho lớp nhận xét.**  **- GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.**  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  ***Cách tiến hành***  **- GV mời 5 HS nối tiếp đọc 5 câu hỏi.**  **- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.**  **- Tổ chức cho các nhóm đối đáp: nhóm 1 phỏng vấn nhóm 2 (câu 1), nhóm 2 phỏng vấn nhóm 3 (câu 2), ….**  **GV tổ chức cho các nhóm nhận xét và bổ sung câu trả lời ngay khi 2 nhóm hỏi và đáp.**  *(1) Thấy Dũng cả tuần không mua xôi, Ly nghĩ gì?*  *(2) Vì sao suốt một tuần, Dũng không mua gói xôi nào?*  *(3) Em có suy nghĩ gì về việc làm của Dũng?*  *(4) Em hiểu vì sao mẹ cũng vui với niềm vui bất ngờ của Ly?*    *(5) Nếu là Ly, em sẽ nói gì với anh Dũng, nói gì với mẹ?*  **- GV hướng dẫn HS rút ra ý nghĩa của bài:**  **+ Câu chuyện khen ngợi ai?**  **+ Câu chuyện đề cao điều gì?**  **- Gv chốt lại, mời HS nhắc lại ý nghĩa bài đọc.** | **- Cả lớp lắng nghe và đọc thầm theo**  **- HS cùng GV giải nghĩa từ và có thể đề xuất thêm từ cần giải nghĩa.**  *+ Dây thun*: dây chun.  *+ Biết ý*: đoán biết được suy nghĩ của người khác để có cách ứng xử phù hợp.  *+ Đơm*: lấy thức ăn từ xoong nồi ra bát, đĩa *+ Mừng quýnh*: mừng quá, đến mức cuống cả lên*+ Thơm phức*: có mùi thơm bốc lên mạnh và hấp dẫn (thường nói về thức ăn) **- HS đánh dấu các đoạn.**  **- 5 HS đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi và đọc thầm theo.**  **HS luyện đọc từ khó: ví dụ:** *mừng quýnh, phiêu lưu, …*  HS luyện đọc câu: “Ly mừng quýnh,/ mở gói giấy:/ cuốn *Cuộc phiêu lưu của cô bé Tim Tím đến xứ sở Hoa Mười Giờ* /còn mới cứng / và thơm phức mùi giấy in.”  **- Nhóm trưởng tổ chức cho mỗi bạn trong nhóm đọc 1 đoạn.**  **- 5 bạn đại diện 5 nhóm đọc (hoặc 2 nhóm thi đọc), sau đó lớp nhận xét.**  **- 1 HS đọc, lớp theo dõi, đọc thầm theo.**  **- 5 HS đọc to, lớp đọc thầm theo**  *(1) Thấy Dũng cả tuần không mua xôi, Ly nghĩ gì?*  *(2) Vì sao suốt một tuần, Dũng không mua gói xôi nào?*  *(3) Em có suy nghĩ gì về việc làm của Dũng?*  *(4) Em hiểu vì sao mẹ cũng vui với niềm vui bất ngờ của Ly?*  *(5) Nếu là Ly, em sẽ nói gì với anh Dũng, nói gì với mẹ?*  - Nhóm trưởng tổ chức thảo luận và thống nhất câu trả lời trong nhóm.  - Đại diện các nhóm sẽ phóng vấn nhóm bạn. Nhóm được phỏng vấn sẽ cử đại diện trả lời.  (1) Ly đoán Dũng dành tiền để chơi điện tử, Ly định mách mẹ về điều đó.  (2) Dũng không mua gói xôi nào vì dành tiền mua quà sinh nhật tặng Ly.  (3) HS nói theo suy nghĩ cá nhân.  VD: Dũng rất quan tâm đến em gái mình, biết em thích món quà nào. / Dũng cũng thương mẹ, không xin tiền của mẹ mà tiết kiệm tiền để mua quà cho em. / Dũng rất tiết kiệm. / Dũng biết mang niềm vui bất ngờ đến cho em gái. / …  (4) HS nói theo suy nghĩ cá nhân.  VD: Mẹ vui vì thấy hai anh em yêu thương nhau. / Mẹ vui vì các con của mẹ đều ngoan, biết suy nghĩ và hành động đúng. / Mẹ vui vì con trai biết quan tâm đến em. /…   1. HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD:   + Nói với anh Dũng: *Em cảm ơn anh nhé! / Ôi, thế mà em lại nghĩ sai về anh, em thật là đáng trách! / Anh đúng là người anh cả (anh hai) tuyệt vời! / Anh thật là tuyệt, em cũng sẽ dành cho anh một món quà bất ngờ vào dịp sinh nhật của anh. / Anh Dũng của em là nhất! / …*  + Nói với mẹ: *Mẹ ơi, anh Dũng thật tuyệt vời mẹ nhỉ! / Mẹ ơi, con yêu anh Dũng lắm! / Mẹ ơi, con yêu mẹ, yêu anh Dũng, yêu tất cả mọi người trong gia đình mình! / …*  - HS rút ra ý nghĩa bài đọc.  + Câu chuyện khen ngợi một cậu bé tình cảm, biết quan tâm tới em gái của mình;  + Câu chuyện đề cao tình cảm yêu thương nhau giữa những người trong gia đình.  - Vài HS nhắc lại: *Câu chuyện khen ngợi một cậu bé tình cảm, biết quan tâm tới em gái của mình; đề cao tình cảm yêu thương nhau giữa những người trong gia đình.* |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng/ phút. | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  ***Cách tiến hành:***  **- GV mời 5 HS xung phong đọc nối tiếp 5 đoạn.**  **GV sửa lỗi về nhấn giọng ở từng đoạn.**  **- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi: Mỗi nhóm chọn 1 đoạn và luyện đọc diễn cảm.**  **- GV tổ chức thi đọc diễn cảm bằng trò chơi “xì điện”.**  **- GV cùng cả lớp nhận xét, tuyên dương bạn đọc hay.** | **- 5 HS đọc, lớp theo dõi.**  **- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi.**  **- Đại diện các nhóm sẽ thi đọc diễn cảm đoạn nhóm mình chọn (khoảng 3-4 nhóm)** |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| **- GV phỏng vấn HS:**  **+ Ở nhà, em có mấy anh chị em?**  **+ Em đã thể hiện tình cảm, sự quan tâm của mình đến anh/chị/em của mình bằng những việc làm nào?**  **+ Em có mong muốn gia đình mình hạnh phúc không?**  **+ Em sẽ làm gì để gia đình mình được hạnh phúc?**  **- GV động viên, chia sẻ với những bạn có gia đình gặp khó khăn.**  **- Khuyến khích HS: Hãy vẽ bức tranh về gia đình em để giới thiệu với các bạn.**  \* Củng cố, dặn dò  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà luyện đọc lại bài; chuẩn bị bài viết 3 | **- HS trả lời phỏng vấn theo suy nghĩ và thực tế của mình.**    **- HS nghe và thực hiện nhiệm vụ ở nhà.**  **- HS lắng nghe để chuẩn bị** |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 3 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 1**

**Bài 3. Biển, đảo Việt Nam (Tiết 1) HĐ 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Xác định được vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.

Giáo dục QPAN: giới thiệu chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo của Việt Nam

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
* *Giao tiếp và hợp tác:* hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

***Năng lực riêng:***

* Xác định được vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.
* *Trách nhiệm:* Nâng cao ý thức cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp ở Biển Đông và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, Vở bài tập Lịch sử 5.
* Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK phóng to.
* Một số hình ảnh minh hoạ về biển đảo Việt Nam.
* Phiếu học tập.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS nghe ca khúc “*Em yêu biển đảo quê em*” (Nhạc sĩ: Xuân Hòa) và yêu cầu HS vận động cơ thể tại chỗ theo nhạc.  https://youtu.be/ymG649HJY5U  - GV mời 1 – 2 HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi nghe và vận động theo ca khúc.  - GV cho HS quan sát hình ảnh và chia sẻ hiểu hiểu biết về biển đảo Việt Nam.    - GV mời HS khác bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Chúng ta vừa tìm hiểu một bài hát về biển, đảo quê hương. Để tìm hiểu sâu hơn về biển đảo quê hương, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay: Bài 3 – Biển, đảo Việt Nam.*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Xác định vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam trên lược đồ.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS xác định vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam trên lược đồ.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin trong mục 1 SGK tr.16 kết hợp quan sát hình 1 SGK tr.17 và thực hiện nhiệm vụ sau:  *+ Nhiệm vụ 1: Xác định vị trí của vùng biển Việt Nam. Kể tên và chỉ trên lược đồ một số đảo, quần đảo của Việt Nam.*  *+ Nhiệm vụ 2: Nêu vai trò của biển Việt Nam đối với tự nhiên, kinh tế.*    - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV Giáo dục QPAN: giới thiệu chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo của Việt Nam  *+ Vùng biển Việt Nam thuộc Biển Đông.*  *+ Một số đảo: Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Cồn Cỏ, Phú Qúy, Phú Quốc*  *+ Một số quần đảo: Cô Tô, Hoàng Sa, Trường Sa, Côn Sơn, Thổ Chu...*  *+ Vai trò của biển đối với tự nhiên: cung cấp lượng ẩm lớn, điều hòa khí hậu,...*  *+ Vai trò của biển đối với kinh tế: cung cấp nguồn tài nguyên thiên nhiên cho phát triển kinh tế như: sinh vật, khoáng sản biển, năng lượng, bãi biển đẹp.*  - GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh mở rộng:   |  |  | | --- | --- | | *Đảo Cát Bà*  *(Hải Phòng)* | Description: Ghé thăm đảo Cồn Cỏ với vẻ đẹp hoang sơ và thanh bình  *Đảo Cồn Cỏ*  *(Quảng Trị)* | | *Đảo Bạch Long Vĩ*  *(Hải Phòng)* | *Quần đảo Thổ Chu*  *(Kiên Giang)* | | *Quần đảo Hoàng Sa*  *(Đà Nẵng)* | *Quần đảo Trường Sa*  *(Khánh Hòa)* |   - GV cho HS xem video về đảo Trường Sa và đảo Hoàng Sa.  https://youtu.be/cDjghq7zv2w (0:00 đến 1:00)  https://youtu.be/Yf9RQZbBXO4 (0:00 đến 1:32)  *-* GV cho HS xem video về “Kinh tế biển Việt Nam”  https://youtu.be/1jRJCOpTzwE  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Tiếp tục đọc bài học *Biển đảo Việt Nam.* | - HS quan lắng nghe bài hát và yêu cầu của GV.  - HS trả lời.  - HS quan sát, chia sẻ.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS làm việc cặp đôi.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS xem video.  - HS xem video.  HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ ba ngày 1 tháng 10 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 TOÁN**

**Bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS biết đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). Nhận biết được quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận).

- Thông qua việc quan sát, lập luận, diễn đạt khi học về bài toán dạng quan hệ tỉ lệ thuận, HS có cơ hội dược phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia thảo luận nhóm về bài học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS giải quyết được các yêu cầu giáo viên đặt ra trong tiết học

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** ti vi, máy tính, SGK, một ca nước, 1 chai nhựa không có nước, bảng phụ BT 1

**2. Học sinh:** vở bài tập toán, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động** | | |
| - GV yêu cầu HS quan sát hoạt động của mình và nghe lời cô nói:  GV vừa rót nước vào chai nhựa vừa nói: Cô bắt đầu rót nước vào chai nhựa này, 30 giây đầu cô rót được nửa chai, sau 1 phút chai đã đầy nước.  - GV hỏi: lượng nước trong chai có liên quan như thế nào với thời gian cô rót nước vào chai?  - GV chiếu tranh và khai thác tranh:    + Hai bạn trong tranh đang làm gì?  + Lượng nước trong bể sẽ như thế nào khi thời gian bơm nước càng nhiều?  - GV chốt và giới thiệu: Như vậy ta nói lượng nước trong bể sẽ phụ thuộc vào thời gian bơm nước hay lượng nước và thời gian là hai đại lượng có quan hệ phụ thuộc với nhau. Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu hơn về quan hệ phụ thuộc và các em được làm quen với bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc.  *Bài 9: bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tiết 1)* | | - HS quan sát và lắng nghe  - HS trả lời: Nước trong chai càng nhiều nếu thời gian rót nước càng nhiều.  - HS quan sát và trả lời câu hỏi  + Hai bạn đang bơm nước vào bể  + Lượng nước trong bể càng nhiều nếu thời gian bơm nước càng nhiều.  - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  Mục tiêu: - HS biết đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). | | |
| - GV chiếu ví dụ, mời HS đọc  Ví dụ: *Một vòi nước chảy vào bể, sau mỗi phút đều tạo thành một cột nước có chiều cao 4cm. Bảng dưới đây cho biết mối liên hệ giữa thời gian nước chảy và chiều cao cột nước:*   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thời gian nước chảy | 1 phút | 2 phút | 3 phút | 4 phút | 5 phút | 6 phút | | Chiều cao cột nước |  |  |  |  |  |  |   - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để hoàn thành nội dung bảng trên.  GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả và giải thích về kết quả (GV hoàn thành bảng theo lời của HS)  - Gợi ý HS so sánh các số đo:  + 1 phút gấp lên mấy lần thì được 2 phút?  + 4cm gấp lên mấy lần thì được 8cm  Vậy khi thời gian bơm nước gấp lên 2 lần thì lượng nước gấp lên mấy lần?  - GV tiến hành tương tự với các số đo khác và rút ra kết luận:  *Nhận xét:*  *- Lượng nước chảy vào bể trong 1 phút là như nhau (đều tạo thành một cột nước có chiều cao là 4 cm).*  *- Khi thời gian gấp lên (giảm đi) bao nhiêu lần thì lượng nước chảy vào bể cùng gấp lên (giảm đi) bấy nhiêu lần.*  - GV gọi HS đọc lại nhận xét.  - GV giới thiệu: đây là quan hệ tỉ lệ thuận. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm và quan sát bảng  - HS thảo luận nhóm đôi   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thời gian nước chảy | 1 phút | 2 phút | 3 phút | 4 phút | 5 phút | 6 phút | | Chiều cao cột nước | 4cm | 8cm | 12cm | 16cm | 20cm | 24cm |   - Giải thích:  chẳng hạn: chiều cao cột nước sau 2 phút là: 4 × 2 = 8 (cm), ....  - HS so sánh:  + 2 lần  + 2 lần  + 2 lần  - 3-4 HS đọc to, lớp đọc thầm | |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  Mục tiêu: HS nhận biết được quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). | | |
| **Bài 1.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài toán.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành bài tập, phát bảng phụ cho 1 nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài làm trước lớp và chữa bài.  - GV giới thiệu: số can mật ong và số lít mật ong là hai đại lượng tỉ lệ thuận với nhau. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS thực hiện hoàn thành bài vào vở BT, 1 nhóm hoàn thành bài trên bảng phụ.  *Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:*  *a) Khi số can mật ong gấp lên 2 lần thì số lít mật ong gấp lên 2 lần.*  *b) Khi số can mật ong gấp lên 4 lần thì số lít mật ong gấp lên 4 lần.*  *c) Khi số can mật ong giảm đi 2 lần thì số lít mật ong giảm đi 2 lần.*  *d) Nhận xét quan hệ phụ thuộc giữa số can mật ong và số lít mật ong.*  Trả lời: *Số can mật ong và số lít mật ong là hai đại lượng có mối liên hệ phụ thuộc. Khi số can gấp lên (giảm đi) bao nhiêu lần thì số lít mật ong cũng gấp lên (giảm đi) bấy nhiêu lần.*  - HS gắn bảng phụ lên bảng, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá bài làm.  - HS lắng nghe | |
| **D. Hoạt động vận dụng** | | |
| - GV tổ chức cho HS thi đua lấy thêm ví dụ về quan hệ phụ thuộc tỉ lệ thuận giữa hai đại lượng.  \* Củng cố, dặn dò  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài, tìm thêm các tình huống có hai đại lượng có quan hệ phụ thuộc tỉ lệ thuận với nhau.  - Chuẩn bị bài tiết 2. | - HS thi đua cá nhân:  Ví dụ: một người đi bộ, quãng đường đi được càng dài khi thời gian đi càng nhiều, ....  - HS lắng nghe để chuẩn bị | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 3**

**Bài viết 3: Trả bài viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- HS nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của cô (thầy) về bài viết của mình và các bạn.

- HS có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi để hoàn thiện bài viết.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc khi viết về nhân vật.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* HS tham gia phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại đoạn văn trong bài

*- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái:* HS biết trân trọng thành quả và sự tiến bộ của bạn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: Vở Bài tập *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV cho cả lớp hát một bài hoặc chơi trò chơi để tạo không khí học tập vui vẻ.  - Giới thiệu bài:Tiết học hôm nay, các em sẽ nghe cô giáo nhận xét chung về bài viết của mình, các em nhận lại bài viết để đọc và sửa lỗi sai trong bài viết của mình. | **Cả lớp cùng hát hoặc chơi trò chơi.**  **- HS lắng nghe** |

**B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Mục tiêu:**

- HS nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của cô (thầy) về bài viết của mình và các bạn.

- HS có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi để hoàn thiện bài viết.

- Bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc khi viết về nhân vật.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HĐ 1: Nghe nhận xét chung về bài viết - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  *Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp:*  + Những lỗi điển hình về cấu tạo. VD: Đoạn văn không có câu giới thiệu tên nhân vật, tên tác phẩm; các câu trong đoạn văn không được sắp xếp theo trình tự hợp lí;...  + Những lỗi điển hình về nội dung. VD: Đoạn văn thể hiện cách hiểu không đúng về nhân vật; không nêu được tình cảm, cảm xúc về nhân vật mà chỉ nêu các chi tiết. | **- HS lắng nghe** | |
| + Những lỗi điển hình về cách dùng từ, đặt câu, chính tả.  - GV trả bài, yêu cầu HS hãy đọc thầm lời nhận xét của cô và xem lại những chỗ cô đánh dấu có lỗi.  - GV tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật về kĩ năng viết.  - GV cho 2-3 HS có bài viết hay đọc bài viết của mình sau đó mời lớp chia sẻ về điểm hay trong bài của bạn. HĐ 2: Sửa bài cùng cả lớp - GV tổ chức cho HS sửa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả) của lớp.  *GV cho HS tự nêu lỗi trong bài của mình hoặc GV đưa ra lỗi.*  - GV nhận xét, nêu đáp án đúng hoặc đáp án phù hợp nhất. HĐ 3: Tự sửa bài và viết lại đoạn văn - GV hướng dẫn HS tự sửa bài viết của mình:  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa các lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả trong bài.  - GV yêu cầu HS viết lại câu hoặc đoạn văn. HĐ 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi - GV yêu cầu hai bạn cùng bàn đổi vở để kiểm tra việc sửa lỗi.  - GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  - GV có thể mời HS khác nêu ý kiến về câu, đoạn của bạn sau khi sửa lỗi.  - GV nhận xét, bổ sung để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | **HS nhận bài, thực hiện nhiệm vụ cá nhân.**  **- HS lắng nghe**  **- 2-3 HS đọc bài viết của mình, cả lớp lắng nghe, phát hiện điểm hay trong bài của bạn.**  **- HS nêu lỗi trong bài của mình (chỗ GV đánh dấu) để cùng cả lớp sửa sai.**  **- HS lắng nghe**  **- HS sửa bài hoặc viết lại đoạn văn.**  **- HS thực hiện**  **- 1- 2 HS báo cáo**  **- Hs khác nêu ý kiến** | |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | | |
| - Hãy vận dụng và viết về một nhân vật văn học khác mà em thích. \* Củng cố, dặn dò - GV khen ngợi, động viên HS luyện tập viết về nhân vật văn học; nhắc HS chuẩn bị cho tiết *Em đọc sách báo*. | |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập về tỉ số; Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

-  Củng cố các kỹ năng:

+ Viết tỉ số của hai số

+ Cách giải bài toán “ Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”: nhận biết và giải được dạng toán trên

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Tivi, máy tính, bài tập.

**2. Học sinh**: BTPTNL toán 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

**1. Hoạt động Mở đầu:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Muốn viết tỉ số của hai số ta làm thế nào?  - Nêu các bước giải bài toán: Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.  - Gọi HS trình bày, lớp nhận xét bổ sung.  *Chốt:* *Các bước giải bài toán:*  *+ Vẽ sơ đồ minh hoạ bài toán.*  *+ Tìm tổng số phần bằng nhau.*  *+ Tìm giá trị một phần.*  *+ Tìm số bé, tìm số lớn.*  Lưu ý : Bước tìm giá trị một phần và bước tìm số bé (SL) có thể làm gộp lại. | - HS trả lời trước lớp  - HS nói cho bạn nghe N2.  - 2 - 3 HS trình bày.  - HS nhắc lại các bước. |

**2. Hoạt động Thực hành**

Hướng dẫn HS làm BT (vở BTPTNL Toán 5)

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 1 tr11: Viết tỉ số.  Củng cố viết tỉ số của hai số  Bài 2 tr11: Viết tỉ số thích hợp vào chỗ chấm.  Củng cố viết tỉ số của hai số: Lưu ý tỉ số cần rút gọn về tối giản, và không viết đơn vị  Bài 3 tr11: Viết tỉ số thích hợp vào chỗ chấm.  Tương tự bài 2  Bài 4 tr11: Viết số thích hợp vào ô trống.  Củng cố giải toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số.  Bài 5 tr12: giải toán .  Củng cố giải toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số. Lưu ý hs cách trình bày  bài giải  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học.  - Chữa lại bài nếu sai | - HS nêu yêu cầu BT  - HS làm cá nhân  - HS nêu kết quả nối tiếp  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS nêu yêu cầu BT  - HS làm cá nhân  - HS đổi vở kiểm tra kết quả  - HS nêu yêu cầu BT  - HS làm cá nhân  - HS nêu kết quả nối tiếp nêu cách tìm  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS nêu yêu cầu BT  - HS làm cá nhân  - 1 HS chữa bài trên bảng  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 KHOA HỌC1**

**Hỗn hợp và dung dịch (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Trong bài học này, HS sẽ tìm hiểu:

Thực hành tách muối ra khỏi dung dịch muối.

**2. Năng lực chung:**

*Năng lực tự chủ, tự học:* Tích cực, chủ động tìm hiểu về các thí nghiệm tạo ra dung dịch và hỗn hợp.

*Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ, trình bày kết quả nhóm.

*Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết thực hiện một số cách tách các chất ra khỏi hỗn hợp và dung dịch trong thực tế, ví dụ: tách cát, sỏi trong hỗn hợp cát, nước sỏi, tách muối ra khỏi nước muối… để phục vụ các yêu cầu của cuộc sống.

**3. Phẩm chất**:

*Nhân ái*: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*Chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập. *Trách nhiệm*: Chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm theo phân công nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, máy tính, máy chiếu.

- Hình ảnh, video liên quan đến bài học.

- Dụng cụ thí nghiệm. Phiếu học tập.

- SGK, Vở Bài tập Khoa học 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

- SGK, Vở Bài tập Khoa học 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời được câu hỏi mở đầu kết nối vào bài học.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| - GV Tổ chức trò chơi “ Ai nhanh ai đúng) đọc câu đô:  C1: Hạt gì da trắng như ngà  Sinh từ nước biển mặn mà đáng yêu  Là hạt gì?  C2: Có cửa mà không có nhà Đưa mắt nhìn ra chỉ toàn thấy nước.  Là gì? C3:Rõ ràng chẳng phải nồi canh Thế mà vị mặn nước xanh cá nhiều.  Là gì?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học mới: | | - HS nghe suy nghĩ tìm lời giả.     -HS trả lời hạt muối      -HS trả lời của biển  -HS trả lời biển  - HS lắng nghe, ghi bài. | |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **a. Mục tiêu:** Thực hành tách được muối (hoặc đường) ra khỏi dung dịch muối (hoặc dung dịch đường).  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| **Hoạt động 5: Thực hành tách muối ra khỏi dung dịch muối ăn**  Bước 1: Làm việc cả lớp  -GV cho học sinh đọc bài trong SGK trang 15 chuẩn bị thực hàng  -GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị làm thực hành tách dung dịch ( GV làm mẫu)  Bước 2: Làm việc nhóm  -GV chia nhóm 4  -GV quan sát hỗ trợ hs  Bước 3: Làm việc cả lớp  -GV mời các nhóm lên chia sẻ cách tách dung dịch | | -Học sinh đọc  -Quan sát  -HS thực hiện theo nhóm 4  -Kiểm tra lại chuẩn bị của nhóm ( như sgk)  -Thực hành thí nghiệm theo các bước trong sgk  -HS chia sẻ trước lớp  -HS lắng nghe bổ sung thêm câu trả lời | |
| **Hoạt động 6: Tách mối ra khỏi nước biển**  Mục tiêu : Nêu được cách làm muối ăn từ nước biển  Cách tiến hàng | | | |
| Bước 1: Làm việc theo cặp  -GV cho hs thảo luận nhóm đôi Trong thực tế người ta làm cách nào để thu được muối từ nước biển?  Bước 2; Làm việc theo cặp  -GV gọi một số hs trình bày So sánh cắc tách muối khỏi dung dịch đã làm tại thí nghiệm, cho biết trong trường hợp nào sử dụng cách thu muối hợp lý  -GV cho hs nhắc lại nội dung bài | | -HS thảo luận nhóm, chia sẻ trước lớp *Làm bay hơi nước biển là phương pháp thường được người dân được sử dụng để sản xuất muối. Người dân làm những ruộng muối, tối dẫn nước biển vào. Sau đó, phơi khoảng chừng 1 tuần thì nước bốc hơi hết, còn lại là muối kết tinh.*   -*Dẫn nước biển vào các ruộng muối nhờ ánh nắng mặt trời làm nước bay hơi cách làm này tiết kiệm nhiên liệu thu được lượng lớn muối nhưng phụ thuộc vào thời tiết cách đun nước muối cho nước bay hơi phù hợp với Thu lượng nhỏ nhanh chóng xong tốn tiền nhiên liệu*  -HS nhắc lại nội dung bài | |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | | | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những hiểu biết của em về hỗn hợp, dung dịch? Cho ví dụ  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + Hỗn hợp là hai hay nhiều chất trộn lẫn vào nhau. Mỗi chất trong hỗn hợp được gọi là một chất thành phần ( Nước muối sinh ly)  +Dung dịch là một hỗn hợp đồng nhất của hai hay nhiều chất hòa tan vào nhau ( nước muối)  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1 TIẾNG VIỆT 4**

**Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi được nhiều người quý mến.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Phát hiện được chi tiết thú vị trong các tác phẩm; biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chi tiết đó.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* biết giới thiệu tác phẩm; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- *Phẩm chất nhân ái:* Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc.

*Phẩm chất chăm chỉ:* Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi

– HS chuẩn bị: câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV cho cả lớp hát *Trái đất này là của chúng mình* do nhạc sĩ Trương Quang Lục phổ nhạc từ thơ Định Hải.  - GV cho HS trả lời câu hỏi:  Em hãy nêu ý nghĩa của bài hát.  - GV chốt lại: Qua bài hát vừa rồi, các em có thầy rằng để bảo vệ hoà bình trên trái đất, chúng ta phải đoàn kết; để đoàn kết phải có sự bình đẳng giữa các dân tộc trên thế giới, giữa nam và nữ.  - GV giới thiệu: Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, các em sẽ giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi được nhiều người quý mến. | **- Cả lớp cùng hát**    **- HS trả lời theo cách hiểu của mình:**  **Ví dụ: + *Mọi người hãy sống đoàn kết vì hòa bình, chống chiến tranh và bảo vệ quyền bình đẳng của tất cả các dân tộc trên trái đất.***  ***+ Bài hát Trái đất này là của chúng mình nói lên tình cảm đẹp đẽ, trong sáng của thiếu nhi trong nước và toàn thế giới, ca ngợi những ước mơ cao đẹp, tình cảm tha thiết của các em mong muốn được sống trong hòa bình, yêu thương…***  **- HS lắng nghe**  **- HS lắng nghe** |

**B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Mục tiêu:**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi được nhiều người quý mến.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

- Phát hiện được chi tiết thú vị trong các tác phẩm; biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chi tiết đó.

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ 1: Chuẩn bị - GV mời HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm gì, tác phẩm đó nói về ai / về điều gì. HĐ 2: Giới thiệu và trao đổi trong nhóm - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi (để bảo đảm HS nào cũng được nói).  - GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi. | **- 1-2 HS đọc to, lớp đọc thầm theo.**  **- 3-4 HS nói trước lớp.**  **- HS thực hiện theo nhóm đôi** |

HĐ 3: Giới thiệu và trao đổi trước lớp

|  |  |
| --- | --- |
| - GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã kể (đọc) trong nhóm. Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả, kịch).  Sau mỗi tác phẩm, GV mời HS trong lớp đặt câu hỏi, nếu có chi tiết các em chưa rõ; hướng dẫn các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong tác phẩm như đã hướng dẫn ở các bài học trước.  GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | **- 5-6 HS (hoặc hơn nữa) lên trước lớp giới thiệu. *(HS không cầm sách đọc mà cần thuyết trình. Tuy nhiên, HS thể nhìn sách hoặc tài liệu đã chuẩn bị khi không nhớ một số chi tiết.)***  **Cả lớp chú lắng nghe để đặt câu hỏi hoặc thắc mắc về tác phẩm hoặc nhân vật mà bạn vừa giới thiệu.**  **HS ghi ghép lại những điều em học hỏi được qua tác phẩm hoặc nhân vật.** |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - Hãy tìm đọc thêm và thiệu tác phẩm về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi được nhiều người quý mến với gia đình em và bạn bè. \* Củng cố, dặn dò - GV khen ngợi, động viên HS mạnh dạn trao đổi trước lớp; dặn dò HS chuẩn bị bài đọc 4. | **- HS lắng nghe và thực hiện ở nhà.** |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập về từ đồng nghĩa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố, khắc sâu và nâng cao kiến thức về từ đồng nghĩa

- Tìm được các từ đồng nghĩa với từ cho trước, điền được từ đồng nghĩa vào câu văn cho đúng, nhóm từ đồng nghĩa.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Yêu tiếng Việt, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** - Bảng nhóm: Bài 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Cho HS hát  -Giới thiệu về môn học, tiết học.  **2. Luyện tập - Thực hành**  ***HĐ1: Ôn lí thuyết.***  - Thế nào là từ đồng nghĩa ?  - Thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn ? Lấy ví dụ | - HS trả lời |
| - Thế nào là đồng nghĩa không hoàn toàn ? Lấy ví dụ .  -Tìm từ đồng nghĩa với từ “đẹp”, “ học tập” . Đặt 1 câu với từ em vừa tìm được.  - GV nhận xét.  *Chốt: Sử dụng từ đồng nghĩa đúng văn cảnh, đúng nghĩa.*  ***HĐ2: Thực hành.***  **Bài 1.** Hãy xếp các từ dưới đây thành từng nhóm từ đồng nghĩa:  Má,lênh khênh, tàu hoả, mẹ, xe hoả,máy bay, ăn, xơi,nhỏ, bé, rộng, rộng rãi, bao la, bầm, u, xe lửa, phi cơ, tàu bay, ngốn, đớp, loắt choắt, bé bỏng, bát ngát, mênh mông, cao.  - Cho HS xác định yêu cầu của đề –lầm bài cá nhân –chữa bài  - GV chốt câu trả lời đúng.  *Chốt cách xếp từ đồng nghĩa theo nhóm.*  **Bài 2**. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn (sinh, chết, đẻ, qua đời) để điền vào chỗ trống trong các câu sau:  - Em bé mới … ra đã cân được ba cân bảy.  - Anh Kim Đồng… ra và lớn lên trong một gia đình lao động nghèo khổ.  - Ngày ông tôi … , cả xã đều thương tiếc và tiễn đưa ông đến nơi an nghỉ cuối cùng.  - Tên giặc trúng đạn … ngay không kịp kêu lên một tiếng.  KL: Thứ tự các từ cần điền: đẻ, sinh, qua đời, chết.  - GV yêu cầu HS thay thế các từ trong câu 1 và 2, câu 3 và 4, nhận xét về câu vừa điền.  *Củng cố về cách sử dụng từ đồng nghĩa trong câu, lưu ý khi sử dụng từ đồng nghĩa để nói, viết.*  **Bài 3**: Đặt câu với mỗi từ trong nhóm từ đồng nghĩa ở bài 1.  - Cho HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài và chữa bài.  - GV chữa bài, đánh giá, nhận xét.  *Chốt: Lựa chọn từ đồng nghĩa cho phù hợp với từng đối tượng*  **Bài 4.** Điền thêm từ đồng nghĩa với từ đã cho vào chỗ trống.  a. Từ a. Từ đồng nghĩa với từ *nhỏ* là:……….  b.Từ đồng nghĩa với từ *vui* là:………..  c.Từ đồng nghĩa với từ *hiền* là:………  *KL: Nhỏ: bé, bé tí, bé nhỏ, tí hon.*  *Vui: sướng, mừng, phấn khởi, vui mừng.*  *Hiền: lành, hiền lành, hiền từ, nhân từ.*  *GV nhận xét, củng cố về tìm từ đồng nghĩa*. | KKHS lên bảng tìm và đặt câu.  - Lớp nhận xét.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - Hoạt động cá nhân.–chữa bài  a) Má, u, bầm, mẹ, .  b) tàu hoả,xe hoả, xe lửa.  c) máy bay, phi cơ, tàu bay.  d) ăn, xơi, ngốn, đớp.  e) nhỏ, bé, loắt choắt, bé bỏng.  g)rộng, rộng rãi, bao la, bát ngát, mênh mông.  h) cao, lênh khênh  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm cá nhân.  - 2 HS lên bảng làm bài.  - HS trình bày bài  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - Thay thế bằng các từ đồng nghĩa như vậy không phù hợp vì ý nghĩa câu văn thay đổi.  - HĐ cá nhân  - Đặt được câu với một trong các từ đồng nghĩa ở bài 2: đúng ngữ pháp, hợp nghĩa.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi.  - 1 nhóm trình bày vào bảng nhóm.  - HS trình bày.  - HS đặt câu với 1 từ vừa tìm được.  - Nhận xét. |

**3. Vận dụng**

- HS vận dụng kiến thức để làm các bài tập tương tự .

- Giáo viên nhận xét tiết học.

- Chuẩn bị bài sau:

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

-  Củng cố cách giải bài toán “ Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”: nhận biết và giải thành thạo dạng toán trên

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Tivi, máy tính, bài tập.

**2. Học sinh**: BTPTNL toán 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

**1. Hoạt động Mở đầu:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Nêu các bước giải bài toán: Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.  - Gọi HS trình bày, lớp nhận xét bổ sung.  *Chốt:* *Các bước giải bài toán:*  *+ Vẽ sơ đồ minh hoạ bài toán.*  *+ Tìm tổng số phần bằng nhau.*  *+ Tìm giá trị một phần.*  *+ Tìm số bé, tìm số lớn.*  Lưu ý : Bước tìm giá trị một phần và bước tìm số bé (SL) có thể làm gộp lại. | - HS trả lời trước lớp  - 2 - 3 HS trình bày.  - HS nhắc lại các bước. |

**2. Hoạt động Thực hành**

Hướng dẫn HS làm BT (vở BTPTNL Toán 5)

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 6tr12: giải toán.  Củng cố giải toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số. Lưu ý hs cách trình bày bài giải  Bài 7\*tr12: giải toán.  Lưu ý hs cách trình bày bài giải: lập luận tìm ra dữ liệu ẩn trước khi vào các bước cơ bản tỉ số là 1:5, vậy tổng phải chia hết cho 6.  Củng cố giải toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số ( dạng ẩn tổng số)  Bài 8 tr13: giải toán . Củng cố giải toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số. Lưu ý hs cách trình bày bài giải  Bài 14\* tr14: Giải toán.   * Hướng dẫn HS giải từng bước để tìm ra tổng   Củng cố dạng toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số trường hợp ẩn tổng  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học.  - Chữa lại bài nếu sai  - Làm bài 12,13 tr14. Gợi ý  Bài 12\* tr14: giải toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số( trường hợp ẩn tỉ số). Lưu ý hs cách trình bày bài giải, lập luận tìm ra tỉ số rồi mới vào các bước giải cơ bản. | - HS nêu yêu cầu BT  - HS làm cá nhân  - 1 HS chữa bài trên bảng  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu yêu cầu BT  - HS nêu tổng 2 số  - HS làm cá nhân  - 1 HS chữa bài trên bảng  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu yêu cầu BT  - HS làm cá nhân  - 1 HS chữa bài trên bảng  - HS đổi vở kiểm tra kết quả  - HS nêu yêu cầu BT  - HS làm cá nhân  - 1 HS chữa bài trên bảng  Tiền đồ ăn: 2 phần  Tiền đồ tráng miệng: 3 phần. Tổng 900000đồng  Theo sơ đồ, tiền mua đồ ăn là:  900000: ( 2+3) x 2 = 360000 (đồng)  Tiền mua đồ tráng miệng là:  900000-360000 = 540000 ( đồng)  Bước tiếp theo:  Bánh gối: 5 phần  Bánh bao: 4 phần. Tổng 360000 đồng.  Tiếp tục giải theo bước  Bánh gối: 200000đồng  Bánh bao: 160000đồng  Sữa ngô: 240000đồng  Sữa chua: 300000đồng  - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ tư ngày 2 tháng 10 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 TOÁN 3**

**Bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tiết 2)**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS biết cách giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). Giải được bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận).BT 2,3,4

- Thông qua việc quan sát, lập luận, thực hành, diễn đạt khi học về bài toán dạng quan hệ tỉ lệ thuận, HS có cơ hội dược phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiêm cứu bài và làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia thảo luận nhóm về bài học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS giải quyết được các yêu cầu giáo viên đặt ra trong tiết học

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** ti vi, máy tính, SGK, giấy khổ lớn, bút dạ.

**2. Học sinh:** vở bài tập toán, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| - GV đưa ra tình huống, yêu cầu HS trả lời:  Mỗi giờ người thợ may được 1 chiếc áo. Vậy nếu trong 2 giờ (3 giờ, 4 giờ) thì người thợ may được bao nhiêu chiếc áo?    - GV hỏi: Thời gian may áo và số chiếc áo có mối quan hệ như thế nào?  - GV giới thiệu bài: Tiết học hôm nay sẽ giúp các em biết cách giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc. | - HS suy nghĩ, trả lời  Mỗi giờ người thợ may được 1 chiếc áo. Vậy nếu trong 2 giờ thì người thợ may được 2 chiếc áo, 3 giờ thì người thợ may được 3 chiếc áo, 4 giờ thì người thợ may được 4 chiếc áo.  - Thời gian may áo và số chiếc áo có mối quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận với nhau): thời gia may càng nhiều thì số chiếc áo may được càng nhiều.  - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  Mục tiêu: HS biết cách giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). | |
| *Ghi chú: GV yêu cầu HS không mở SGK để phát huy năng lực của HS*  - GV chiếu bài toán, gọi HS đọc:  *Bài toán: Mua 3 quyển vở cùng loại hết*  *24 000 đồng. Hỏi nếu mua 12 quyển vở như thế thì hết bao nhiêu tiền?*  - GV gợi ý HS phân tích bài toán và nêu cách giải:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + So sánh 3 quyển vở với 12 quyển vở?  + Vậy em nghĩ số tiền mua 12 quyển vở sẽ như thế nào so với số tiền mua 3 quyển vở?  + Lần lượt từng bước, muốn tìm được số tiền mua 12 quyển vở, em sẽ làm thế nào?  - GV chốt lại và trình bày bài giải theo 2 cách  Cách 1: Rút về đơn vị  Bài giải  Mua 1 quyển vở hết số tiền là: (1)  24 000 : 3 = 8000 (đồng)  Mua 12 quyển vở hết số tiền là: (2)  8000 × 12 = 96 000 (đồng)  Đáp số: 96 000 đồng.  Cách 2: Tìm tỉ số  Bài giải  12 quyển vở gấp 3 quyển vở số lần là: (1)  12 : 3 = 4 (lần)  Mua 12 quyển vở hết số tiền là: (2)  24 000 × 4 = 96 000 (đồng)  Đáp số: 96 000 đồng.  - GV giới thiệu: Bước (1) trong cách 1 là bước rút về đơn vị. Bước (1) trong cách 2 là bước tìm tỉ số.  - Cho HS nhắc lại quy trình giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận)  - GV gợi ý để HS lựa chọn cách giải phù hợp.  + Khi giải một bài toán về quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận), theo em, chúng ta có cần phải trình bày cả hai các giải như trên không?  + Ví dụ: 3 can dầu chứa được 15 lít dầu. Hỏi có 7 can dầu thì chứa được bao nhiêu lít dầu?  Với bài toán này, em chọn giải theo cách nào? Vì sao?  - GV chốt lại: Có 2 cách để giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc tỉ lệ thuận. Cần đọc kĩ đề bài, chú ý phân tích các số liệu để chọn cách giải cho phù hợp. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS trả lời:  + Bài toán cho biết mua 3 quyển vở cùng loại hết 24 000 đồng.  + Bài toán hỏi mua 12 quyển vở như thế thì hết bao nhiêu tiền?  + 3 quyển vở ít hơn 12 quyển vở (12 quyển vở nhiều hơn 3 quyển vở)  *HS học tốt có thể trả lời (3 quyển vở kém 12 quyển vở 4 lần hoặc 12 quyển vở gấp 3 quyển vở 4 lần)*  + Số tiền mua 12 quyển vở sẽ nhiều hơn số tiền mua 3 quyển vở (Số tiền mua 12 quyển vở sẽ gấp 4 lần số tiền mua 3 quyển vở)  + Cách 1: Sẽ tìm số tiền mua 1 quyển vở: lấy 24 000 : 3 = 8 000 (đồng)  Sau đó tìm số tiền mua 12 quyển vở:  Lấy 8000 × 12 = 96 000 (đồng)  + Cách 2: so sánh 12 quyển vở và 3 quyển vở thì thấy 12 quyển vở gấn 4 lần 3 quyển vở.  Tìm số tiền mua 12 quyển vở:  Lấy 24 000 × 4 = 96 000 (đồng)  - HS theo dõi  - 2-3 HS nhắc lại    - HS trả lời câu hỏi  + Nếu bài toán không yêu cầu, chúng ta không cần trình bày cả hai cách, chỉ chọn 1 trong 2 cách cho phù hợp.  + Em chọn giải theo cách rút về đơn vị. Vì 7 không chia hết cho 3, ta không tìm được tỉ số.  - HS lắng nghe |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  Mục tiêu: Giải được bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). | |
| **Bài 2.**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Hướng dẫn HS phân tích các dữ kiện, nhận diện dạng toán và nêu cách làm:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Số mi-li-lít dầu và số can dầu có mối quan hệ như thế nào với nhau?  + Hãy nêu cách giải bài toán?  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân, phát giấy khổ lớn và bút dạ cho 1 HS làm.  - Yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra bài  - Tổ chức cho HS nhận xét, chữa bài.  **Bài 3.**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Hướng dẫn HS phân tích các dữ kiện, nhận diện dạng toán và nêu cách làm:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Số thóc và số gạo có mối quan hệ như thế nào với nhau?  + Hãy nêu cách giải bài toán?  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân.  - Yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra bài  - Tổ chức cho HS nhận xét, chữa bài. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS trả lời câu hỏi:  + Chia đều 900ml dầu dừa được 6 chai  + Hỏi có 300ml dầu dừa thì rót được mấy chai như vậy?  + Số mi-li-lít dầu và số can dầu có mối quan hệ phụ thuộc với nhau (số mi-li-lít dầu giảm thì số chai dầu cũng giảm)  + Có thể giải bằng cách rút về đơn vị hoặc tìm tỉ số  - HS lựa chọn 1 trong 2 cách để trình bày.  Cách 1. Bài giải  1 chai chứa số mi-li-lít dầu dừa là:  900:6 = 150 (ml)  Có 300ml dầu dừa thì rót được vào số chai là:  300 : 150 = 2 (chai)  Đáp số: 2 chai dầu dừa  *Cách 2:* Bài giải  900ml gấp 300ml số lần là:  900 : 300 = 3 (lần)  Có 300ml dầu dừa thì rót được vào số chai là:  6 : 3 = 2 (chai)  Đáp số: 2 chai dầu dừa  - 2 HS ngồi cùng bàn đổi vở để kiểm tra bài  - 1 HS gắn bài lên bảng, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá.  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS trả lời câu hỏi:  + Xay 100kg thóc thì được 60kg gạo  + Hỏi xay 2 tấn thóc thì được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  + Số thóc và số gạo có mối quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận): số thóc tăng thì số gạo tăng  + Đổi 2 tấn thóc = 2000kg thóc  Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số  - HS làm bài  Bài giải  Đổi: 2 tấn = 2 000 kg  2000 kg gấp 100 kg số lần là:  2 000 : 100 = 20 (lẩn)  Nếu xay 2 tấn thóc thì được số ki-lô-gam gạo là:  60 × 20 = 1 200 (kg)  Đáp số: 1 200 kg gạo.  - 2 HS ngồi cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra  - HS nhận xét, đánh giá bài của bạn. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  Mục tiêu: HS vận dụng giải quyết tình huống đơn giản trong thực tế | |
| **Bài 4.**  - Gọi HS đọc tình huống trong vở BT.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 để giải quyết tình huống  - Tổ chức cho HS chia sẻ cách giải quyết tình huống  - GV nhận xét, chốt lại.  - Tổ chức cho HS thực hành thực tế. (GV đi đến các nhóm để kiểm tra)  - Đánh giá chung  **\* Củng cố, dặn dò**  - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Dặn HS về nhà xem lại hai cách giải bài toán liên quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận).  - Sưu tầm thêm các bài toán cùng dạng và tự luyện tập giải toán.  - Chuẩn bị bài Luyện tập. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS thực hiện  - Đại diện các nhóm chia sẻ, các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau  + Dùng thước đo độ dày của 100 trang sách theo đơn vị đo mi-li-mét  + Đo độ dài của gang tay theo đơn vị đo mi-li-mét  + Từ đó tính được số trang sách  - HS tiếp tục thực hành theo nhóm 4.  *Ví dụ:*  Với 100 trang SGK Toán 5 Cánh Diều dày khoáng 5 mm.  1 gang tay dài khoảng 15 cm = 150 mm.  150 gấp 5 là: 150 : 5 = 30 (lần).  Vậy, nếu xếp các trang sách như thế cao khoảng 1 gang tay cảa em thì cần:  100 × 30 = 3 000 (trang sách).  - HS chia sẻ ý kiến  - HS nghe để thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 5**

**Bài đọc 4: Cuộc họp bí mật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Phát triển các năng lực đặc thù

*1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài đã phiên âm và các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Dù là nam hay nữ, mỗi HS đều cần học cách ứng xử phù hợp với bạn bè để mình thực sự là một người bạn đáng yêu, đáng tin cậy.

*1.2. Phát triển năng lực văn học*

- Có nhận thức, tình cảm đúng đắn về những lời nói, cử chỉ, hành động của nhân vật trong câu chuyện.

2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* biết cùng các bạn thảo luận nhóm trả lời câu hỏi trong bài, phân công đọc nhóm.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các câu hỏi đọc hiểu bài.

*- Phẩm chất nhân ái:* Góp phần bồi dưỡng tình cảm nhân ái (yêu quý bạn, có cách cư xử chu đáo và chân thành với bạn).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **- GV chiếu tranh bài đọc, khai thác nội dung tranh:**  **+ Hãy nêu hình ảnh em nhìn thấy trong tranh?**  **+ Em hãy dự đoán câu chuyện giữa các nhân vật.**  - GV giới thiệu: Trong các tiết học trước, chúng ta đã đọc những câu chuyện, bài thơ về bạn nam, bạn nữ và biết rằng mỗi bạn nam hay nữ đều đáng quý trọng như nhau; biết rằng xung quanh chúng ta có rất nhiều bạn nam, bạn nữ đáng yêu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ cùng các em đọc câu chuyện *Cuộc họp bí mật*. Qua câu chuyện này, các em sẽ biết câu chuyện xảy ra với 3 nhân vật trong tranh và biết mình nên cư xử với bạn như thế nào, cần làm gì để trở thành một người bạn đáng yêu, đáng tin cậy. | **- HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh:**  **+ Trong tranh là hình ảnh người thầy giáo đang chứng kiến một bạn nam và một bạn nữ đang tranh luận về vấn đề gì đó. Có vẻ, bạn nữ bị đau chân, ….**  **- HS lắng nghe** |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài đã phiên âm và các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Dù là nam hay nữ, mỗi HS đều cần học cách ứng xử phù hợp với bạn bè để mình thực sự là một người bạn đáng yêu, đáng tin cậy. | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  ***Cách tiến hành:***  - GV (hoặc HS đọc tốt) đọc mẫu, giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  + GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: *miễn cưỡng*, *lừng khừng*, *chân chính*, *ân cần*, *gắt gỏng, khuỵu, chân chính*...)  - GV hướng dẫn HS xác định 3 đoạn truyện:  + Đoạn 1: từ đầu đến … *gượng đứng lên.*  + Đoạn 2: từ *Thầy giáo quyết định*... đến ... *ân cần với các bạn nữ.*  + Đoạn 3: phần còn lại.  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn truyện.  + Gv theo dõi, sửa lỗi phát âm, hướng dẫn HS luyện đọc từ khó, đọc câu khó.  + GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.    **- GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 3.**  **GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm**  **- GV mời đại diện nhóm đọc bài và tổ chức cho lớp nhận xét.**  **- GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.**  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  ***Cách tiến hành***  **- GV mời 4 HS nối tiếp đọc 4 câu hỏi.**  **- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.**  **- Tổ chức cho các nhóm đối đáp: nhóm 1 phỏng vấn nhóm 2 (câu 1), nhóm 2 phỏng vấn nhóm 3 (câu 2), ….**  **GV tổ chức cho các nhóm nhận xét và bổ sung câu trả lời ngay khi 2 nhóm hỏi và đáp.**  *(1) Em hiểu thầy giáo muốn nhắn nhủ điều gì với các học sinh nam khi yêu cầu Đi-tô và Giu-ri-cô giúp đỡ Ê-lê-na?*  *(2) Vì sao Ê-lê-na vẫn khóc mặc dù đã được Đi-tô và Giu-ri-cô đến giúp, nhưng cô bé lại nín khóc ngay khi được Xa-sa giúp đỡ?*  *(3) Thầy giáo quyết định tổ chức cuộc họp với các học sinh nam để làm gì?*  *Theo em, vì sao thầy giáo tổ chức cuộc họp đó một cách bí mật?*  *(4) Ngoài những điều thầy giáo nói, theo em, các bạn nam, bạn nữ cần có thêm đức tính gì?*    **- GV hướng dẫn HS rút ra ý nghĩa của bài.**  **- Gv chốt lại, mời HS nhắc lại ý nghĩa bài đọc.** | **- Cả lớp lắng nghe và đọc thầm theo**  **- HS cùng GV giải nghĩa từ và có thể đề xuất thêm từ cần giải nghĩa.**  *+ Miễn cưỡng:* lộ vẻ không bằng lòng khi phải làm việc mình không mong muốn.  *+ Lừng khừng*: ngần ngừ, không muốn hoặc không dám hành động một cách tích cực.  *+ Chân chính*: hoàn toàn xứng với tên gọi (tốt đẹp).  *+ Ân cần*: cách đối xử thể hiện sự quan tâm, chu đáo và đầy nhiệt tình.  *+ Gắt gỏng:* cáu kỉnh, chỉ cách nói không nhẹ nhàng mà nói to  *+ (ngã) khuỵu*: gập hẳn chân xuống, không đứng thẳng lên được nữa, do bị trượt ngã hoặc do không còn sức*+ chân chính*: hoàn toàn xứng đáng **- HS đánh dấu các đoạn.**  **- 3 HS đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi và đọc thầm theo.**  **HS luyện đọc từ khó: ví dụ:** *xốc nách, khuỵu xuống, chen lấn, …*  HS luyện đọc câu: *“Thầy giáo quyết định tổ chức một cuộc họp bí mật / để giúp các học sinh nam biết cách quan tâm, / giúp đỡ các bạn nữ.”*  **- Nhóm trưởng tổ chức cho mỗi bạn trong nhóm đọc 1 đoạn.**  **- HS đọc 2 lượt, mỗi lượt 3 bạn đại diện 3 nhóm đọc (hoặc 3 nhóm thi đọc), sau đó lớp nhận xét.**  **- 1 HS đọc, lớp theo dõi, đọc thầm theo.**  **- 4 HS đọc to, lớp đọc thầm theo**  *(1) Em hiểu thầy giáo muốn nhắn nhủ điều gì với các học sinh nam khi yêu cầu Đi-tô và Giu-ri-cô giúp đỡ Ê-lê-na?*  *(2) Vì sao Ê-lê-na vẫn khóc mặc dù đã được Đi-tô và Giu-ri-cô đến giúp, nhưng cô bé lại nín khóc ngay khi được Xa-sa giúp đỡ?*  *(3) Thầy giáo quyết định tổ chức cuộc họp với các học sinh nam để làm gì? Theo em, vì sao thầy giáo tổ chức cuộc họp đó một cách bí mật?*  *(4) Ngoài những điều thầy giáo nói, theo em, các bạn nam, bạn nữ cần có thêm đức tính gì?*  - Nhóm trưởng tổ chức thảo luận và thống nhất câu trả lời trong nhóm.  - Đại diện các nhóm sẽ phóng vấn nhóm bạn. Nhóm được phỏng vấn sẽ cử đại diện trả lời.  (1) Thầy giáo muốn nhắn nhủ các bạn nam: cần chia sẻ, giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn, cần giúp đỡ.  (2) Bởi vì Đi-tô và Giu-ri-cô đều chưa ân cần: Đi-tô giúp Ê-lê-na một cách miễn cưỡng, nói gắt gỏng; Giu-ri-cô lừng khừng, xốc nách Ê-lê-na mạnh tay khiến cô bé đứng lên một cách khó nhọc và lại ngã khuỵu xuống. Xa-sa, khác với Đi-tô và Giu-ri-cô, đã giúp bạn một cách tự nguyện, nhẹ nhàng và ân cần: không chờ thầy giáo nhắc, an ủi bạn, đưa tay đỡ bạn đứng lên.  (3) Thầy giáo tổ chức cuộc họp với các học sinh nam để giúp các học sinh nam biết cách quan tâm các bạn nữ.  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: *Vì đó là câu chuyện riêng của thầy và các bạn nam. / Vì thầy muốn mọi người hiểu rằng các bạn nam đã tự thay đổi mà không cần sự chỉ bảo của thầy. / Vì thầy biết các bạn nam không muốn để lộ cuộc trò chuyện của các bạn và thầy giáo. / Vì thầy muốn đem lại điều bất ngờ cho mọi người về sự thay đổi tích cực của các bạn nam. / ...*  (4) HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD:  *+ Các bạn nam cần mạnh mẽ, trung thực, biết quan tâm tới mọi người,...*  *+ Các bạn nữ cần dịu dàng, chu đáo, biết quan tâm tới mọi người,... HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD:*  - HS rút ra ý nghĩa bài đọc.  - Vài HS nhắc lại: *Dù là nam hay nữ, mỗi HS đều cần học cách ứng xử phù hợp với bạn bè để mình thực sự là một người bạn đáng yêu, đáng tin cậy.* |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút.  - Có nhận thức, tình cảm đúng đắn về những lời nói, cử chỉ, hành động của nhân vật trong câu chuyện. | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  ***Cách tiến hành:***  **- GV chọn đoạn 2 để hướng dẫn HS đọc diễn cảm hoặc đọc phân vai.**  **Nhân vật:**  **+ Người dẫn truyện: diễn cảm, nhấn giọng ở một số từ ngữ để câu chuyện hấp dẫn.**  **+ Thầy giáo: giọng ân cần, trìu mến**  + Lời đồng thanh của các bạn học sinh: to, rõ ràng, dứt khoát  **- GV mời HS tham gia đọc phân vai trước lớp.**  **- GV cùng cả lớp nhận xét, tuyên dương bạn đọc hay.** | **- HS đọc lớp theo dõi.**  **- HS tự luyện đọc diễn cảm (đọc nhẩm)**  **Đoạn 2:**  *Thầy giáo quyết định tổ chức một cuộc họp bí mật để giúp các học sinh nam biết cách quan tâm, giúp đỡ các bạn nữ. Thầy gọi các em lại gần, nói:*  *- Thầy sẽ lập nhóm những người đàn ông chân chính. Em nào muốn tham gia thì giơ tay.*  *Xa-sa giơ tay đầu tiên. Sau đó, tất cả đều giơ tay.*  *- Em nào cũng muốn làm người đàn ông chân chính. Vậy, từ hôm nay, các em phải tuân theo nội quy của hội. Các em đồng ý chứ?*  *- Đồng ý ạ!*  *- Chúng ta bắt đầu từ điều thứ nhất: quan tâm và ân cần với các bạn nữ.*  **- HS tham gia đọc phân vai trước lớp (mỗi lượt 4 HS tham gia.** |
| D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM | |
| **- GV nêu câu hỏi:**  ***+ Trong câu chuyện trên, em thích nhân vật nào nhất? Vì sao em thích?***  ***+ Em học tập được điều gì qua câu chuyện trên?***  **- GV liên hệ đến thực tế của lớp để giáo dục học sinh.**  \* Củng cố, dặn dò  + GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tập tốt, tích cực.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà luyện đọc lại bài; chuẩn bị bài Luyện từ và câu. | **- HS trả lời theo suy nghĩ của mình.**    **- HS lắng nghe.**  **- HS lắng nghe để chuẩn bị** |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập tìm hai số khi  biết hiệu và tỉ số của hai số đó.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

-  Củng cố cách giải bài toán “ Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”: nhận biết và giải được dạng toán trên

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Tivi, máy tính, bài tập.

**2. Học sinh**: BTPTNL toán 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

**1. Hoạt động Mở đầu:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Nêu các bước giải bài toán: Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - Gọi HS trình bày, lớp nhận xét bổ sung.  *Chốt:* *Các bước giải bài toán:*  *+ Vẽ sơ đồ minh hoạ bài toán.*  *+ Tìm hiệu số phần bằng nhau.*  *+ Tìm giá trị một phần.*  *+ Tìm số bé, tìm số lớn.*  Lưu ý : Bước tìm giá trị một phần và bước tìm số bé (SL) có thể làm gộp lại. | - HS trả lời trước lớp  - HS nhắc lại các bước. |

**2. Hoạt động Thực hành**

Hướng dẫn HS làm BT (vở BTPTNL Toán 5)

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 9 tr13: giải toán .  Củng cố giải toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số.  Bài 10 tr13: Viết số thích hợp vào ô trống.  Củng cố giải toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số.  Bài 11 tr13: giải toán .  Củng cố giải toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số. Lưu ý hs cách trình bày bài giải  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học.  - Chữa lại bài nếu sai | - HS nêu yêu cầu BT  - HS làm cá nhân  - HS nêu kết quả trình bày cách tính  - HS nêu yêu cầu BT  - HS làm cá nhân  - HS nêu kết quả nối tiếp  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS nêu yêu cầu BT  - HS làm cá nhân  - 1 HS chữa bài trên bảng  - HS đổi vở kiểm tra kết quả  - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ**

**Bài 3. Biển, đảo Việt Nam (Tiết 2) HĐ 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện liên quan (đội Hoàng Sa, lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa).

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
* *Giao tiếp và hợp tác:* hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

***Năng lực riêng:***

* Trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện liên quan (đội Hoàng Sa, lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa).
* Sưu tầm, đọc và kể lại được một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.
* *Trách nhiệm:* Nâng cao ý thức cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp ở Biển Đông và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, Vở bài tập Lịch sử 5.
* Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK phóng to.
* Một số hình ảnh minh hoạ về biển đảo Việt Nam.
* Phiếu học tập.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 2: Trình bày công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tài liệu tranh ảnh, câu chuyện liên quan.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình minh họa SGK tr.18-19.        - GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS và thực hiện:  *+ Nhiệm vụ 1: Điền nội dung còn thiếu vào chỗ chấm trong vị trí đã được đánh số để hoàn thành phiếu tóm tắt công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử thông qua Phiếu học tập:*   |  | | --- | | **Phiếu học tập** |   *+ Nhiệm vụ 2: Kể lại câu chuyện Nguồn gốc Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa sử dụng các cụm từ cho trước:*   |  |  | | --- | --- | | Đội Hoàng Sa | Một đôi chiếu | | 7 nẹp tre và 7 sợi dây mây | Nghi lễ “cúng thế lính” | | Hình nộm bằng giấy hoặc bột gạo | Tạo niềm tin cho người lính | | Đội thuyền kia sẽ chịu rủi ro cho những người lính | |   - GV mời đại diện các nhóm HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức cho HS:  *+ Nhiệm vụ 1:*   * *(1) Hoàng Sa.* * *(2) Bắc Hải.* * *(3) cứu nạn tàu thuyền.* * *(4) thu thuế.* * *(5) lập bia chủ quyền.* * *(6) lập đơn vị hành chính.* * *(7) Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển.*   *+ Nhiệm vụ 2: HS kể đúng các chi tiết theo câu chuyện SGK tr.18.*  - GV cho HS xem thêm một số hình ảnh về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.   |  |  | | --- | --- | | *Tượng đài*  *"Hùng binh Hoàng Sa"* | Description: https://cdn.thoibaonganhang.vn/stores/news_dataimages/tbnh/042013/29/22/517e84a009d44-medium20141120040239.6442300.jpg  *Mặt sau của tượng đài* | | Description: gJxYWItE.jpg  *Thuyền buồm của đội Hoàng Sa thế kỷ 17-18* | Description: nyE4VCMN.jpg  *Bản vẽ kỹ thuật thuyền buồm và một số vật dụng dùng để đi Hoàng Sa.* | | Description: https://toquoc.mediacdn.vn/Upload/Article/Hanhnhan/2013/4/1/rez_347_Anh2_ThuyencauDoiHS.jpg  *Thuyền câu (mô phỏng) do binh phu của Đội Hoàng Sa để khai thác, quản lý đảo Hoàng Sa thế kỷ 17* | Description: https://toquoc.mediacdn.vn/Upload/Article/Hanhnhan/2013/4/1/rez_659_Anh1_LinhviDoiHS.jpg  *Thẻ tre, bài gỗ, linh vị, chiếu cói và các hiện vật của Đội Hoàng Sa* |   - GV cho HS xem video về *“Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa tại Quảng Ngãi”*  https://youtu.be/XZ4uto05c9E  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Biển đảo Việt Nam.*  + Sưu tầm các bài thơ, bài hát về biển đảo Việt Nam. | - HS đọc thông tin  - HS làm việc theo nhóm.  - HS các nhóm trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS xem video. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ năm ngày 3 tháng 10 năm 2024**

**Sáng Tiết 3 ĐẠO ĐỨC**

**Bài 1: Em biết ơn những người có công với quê hương, đất nước (Tiết 3).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS chia sẻ được với bạn cùng lớp về những việc phù hợp với bản thân đã và sẽ làm để thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

- Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

Lồng ghép GD ANQP: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ, những chiến sĩ Quân đội NDVN, Công an NDVN đã dũng cảm trong cứu hộ, cứu nạn chữa cháy, sạt lở đất, lũ lụt, trong phòng chống dịch Covid….

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập (qua hoạt động thảo luận nhóm).

***-Năng lực riêng:***

*+Nhận thức chuẩn mực hành vi:* Nêu được lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

*+ Năng lực điều chỉnh hành vi:* Thể hiện được lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

**3. Phẩm chất**

*- Yêu nước:* Kính trọng, biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

*- Nhân ái:* Thể hiện được sự yêu quý bạn bè trong quá trong quá trình thảo luận nhóm.

*- Trách nhiệm:* Thực hiện những nhiệm vụ cá nhân và nhóm trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.  Đối với giáo viên**

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều).

- Tranh, hình ảnh nội dung của phần 3( Quan sát tranh và thảo luận nhóm)

- Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- Sách HS Đạo đức 5.

- Tranh ảnh, tư liệu, sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS xem video bài hát *Cảm ơn chú bộ đội* của tác giả Nguyễn Văn Chung và trả lời câu hỏi.  Bài hát hát thể hiện điều gì?  - Nhận xét- đánh giá khích lệ HS | | | - Học sinh xem video hát theo và trả lời câu hỏi.  - Lòng biết ơn với người có công với quê hương, đất nước. |
| *Giới thiệu bài: Biết ơn người có công với quê hương, đất nước là trách nhiệm của mỗi công dân. Chúng ta có thể thể hiện lòng biết ơn này bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi và nhắc nhở mọi người. Tiết học* ***“Em biết ơn người có công với quê hương, đất nước”- Tiết 3*** *ngày hôm nay sẽ giúp các em thể hiện lòng biết ơn những đóng góp của họ trong cuộc sống* | | | |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Xử lí tình huống.**  **a) Mục tiêu:**  Học sinh đưa ra được cách ứng xử phù hợp nhằm rèn luyện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.  **b) Nội dung**  Học sinh đọc các tình huống trong SGK trang 9, 10 và cho biết cách ứng xử của mình.  **c) Tổ chức thực hiện**  - GV chia lớp thành các nhóm học tập.  - Yêu cầu các nhóm đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi: *Em sẽ đưa ra ý kiến hoặc ứng xử như thế nào trong tình huống này?*  - GV khuyến khích cho HS các nhóm xử lí tình huống theo các hình thức khác nhau: Đóng vai, vẽ sơ đồ tư duy,…  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.  **d) Dự kiến đánh giá** | - HS chia nhóm 6, cử nhóm trưởng, giao nhiệm vụ cho từng thành viên.  - Các nhóm thảo luận và đưa ra các phương án chung.  - Các nhóm báo cáo kết quả  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung | | |
| **Tình huống 1:***Nếu là thành viên của lớp em sẽ đưa ra ý kiến rằng: Chúng ta còn là học sinh, việc học tập trau dồi kiến thức là vô cùng quan trọng, không những vậy chúng ta phải luôn biết ơn và trân trọng những người đã có công với đất nước, dù là những anh hùng liệt sĩ hay những bác thương binh cũng vậy, chúng ta cần phải tham gia vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa để bày tỏ tấm lòng của mình, bên cạnh đó thì cũng cần phải học tập thật tốt để mai sau trở thành người có ích cho tổ quốc làm rạng danh tổ quốc với bạn bè quốc tế.*  **Tình huống 2:** *Nếu là em em sẽ rủ các bạn trong lớp cùng đến nhà Lam chơi thường xuyên, giúp Lam chăm sóc bà và dọn dẹp nhà cửa cùng Lam. Chia sẻ với Lam về công việc mà mẹ bạn ấy đang làm, an ủi động viên bạn ấy vì và khuyên bạn ấy nên tự hào khi có một người mẹ tốt như vậy.*  **Tình huống 3:***Em sẽ khuyên Long nên tham gia cùng cả lớp vì đây là một hoạt động ý nghĩa nhằm bày tỏ lòng biết ơn của mình đối với người có công với tổ quốc, việc đá bóng có thể chuyển sang ngày khác hoặc tham gia sau.* | | | |
| **Hoạt động 2: Chia sẻ với các bạn những việc phù hợp em đã, sẽ làm thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.**  **a) Mục tiêu:**  HS chia sẻ được với bạn cùng lớp về những việc phù hợp với bản thân đã và sẽ làm để thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước. | | | |
| **c) Cách thực hiện:**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn cùng lớp về những việc phù hợp với bản thân đã và sẽ làm để thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.    - Nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp và động viên HS thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước. | | * HS chia sẻ trong nhóm * HS chia sẻ trước lớp   VD:  + Viết bài phát biểu cảm nghĩ về công ơn của những người đã có công với quê hương, đất nước.  + Vẽ tranh, thiết kế áp phích, làm thơ tặng các chú bộ đội ở biên giới, hải đảo nhân ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12.  - Nhận xét, đánh giá. | |
| **Hoạt động 3: Sưu tầm hình ảnh và đóng góp của một người có công với quê hương, đất nước.**  **a) Mục tiêu:**  HS sưu tầm và chia sẻ được với các bạn cùng lớp một số hình ảnh và đóng góp của một người có công với quê hương, đất nước.  **b) Cách thực hiện:** | | | |
| * Cho HS nêu ý tưởng * Cho HS lập nhóm cùng ý tưởng * Cho HS thực hiện theo nhóm | | * HS nêu ý tưởng | |
| **-** GV hướng dẫn HS sưu tầm hình ảnh và đóng góp của một người có công với quê hương, đất nước( Kim Đồng, Võ Thị Sáu,…). KKHS trang trí sản phẩm mang tính thẩm mĩ và sang tạo: trình sản phẩm vào bông hoa, khung hình,…  - Nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp và động viên HS thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.  GD ANQP: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ, những chiến sĩ Quân đội NDVN, Công an NDVN đã dũng cảm trong cứu hộ, cứu nạn chữa cháy, sạt lở đất, lũ lụt, | | - HS thực hiện yêu cầu.  - 2-3 HS trình bày và trương bày và báo cáo theo kĩ thuật **Phòng tranh**  - Nhận xét, đánh giá. | |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:**  **Hoạt động 4. Nhắc nhở bạn bè thể hiện lòng biết ơn với những người có công với quê hương, đất nước**   1. **Mục tiêu**   HS nhắc nhở được bạn bè thể hiện lòng biết ơn với những người có công với quê hương, đất nước. | | | |
| **b) Cách thực hiện**  -GV yêu cầu HS ghi lại những việc bản thân đã làm để nhắc nhở bạn bè thực hiện lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn với những người có công với quê hương, đất nước.  -GV hướng dẫn HS thực hiện những việc đó tại trường và nơi đang sinh sống.  -GV mời 3 - 5 HS chia sẻ sau một tuần thực hiện.  -GV nhận xét, động viên HS tích cực thực hiện. | | - HS ghi lại những việc bản thân đã làm để nhắc nhở bạn bè thực hiện lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn với những người có công với quê hương, đất nước   * HS nghe và thực hiện | |
| - Yêu cầu học sinh đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 5, trang 10.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài *Em tôn trọng sự khác biệt.* | | - HS đọc | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 ĐẠO ĐỨC**

**Bài 2: Em tôn trọng sự khác biệt (Tiết 1).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...) của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

- Thể hiện được bằng lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.

- Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...

GDQCN: Quyền sống; Quyền giữ gìn phát huy bản sắc; Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; Quyền bí mật đời sống riêng tư

**2. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Có ý thức tôn trọng người khác trong giao tiếp, thể hiện thái độ lịch sự, hoà nhã, đúng mực trong các hoàn cảnh, đối tượng khác nhau.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự tìm hiểu các tình huống giao tiếp, ứng xử, hành động đúng sai thông qua sách, báo, phim….

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Từ kiến thức trong bài học, học sinh có cách ứng xử, hành động phù hợp trong các hoàn cảnh khác nhau.

**3. Phẩm chất chủ yếu:**

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với thái độ, hành vi của mình và mọi người xung quanh.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh ảnh, video về sự khác biệt giữa màu da, giới tính,…

– HS chuẩn bị: SGK *,* vở ô li, vở bài tập, …

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **- GV chiếu video và tổ chức cho HS vừa múa vừa hát theo bài: “ Trái Đất này là của chúng mình”.**  **- Kết thúc video, GV hỏi HS em có biết bài hát nhắc đến những người có màu da như thế nào? Theo em màu da con người là do yếu tố nào tạo nên?**  **- GV giới thiệu bài.** | * **HS xem video, múa hát theo.**   **- HS nêu.** |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**   * HS kể được một số biểu hiện tôn họng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...) của người khác. * HS nhận biết được vi sao phải tôn trọng sự khác biệt của người khác. | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**  **\* Cách tiến hành:**  - B1: Làm việc nhóm đôi:  + GV yêu cầu HS HS quan sát các tranh trong SGK trang 12 và thực hiện yêu cầu.  *a. Bạn nào trong các tranh trên thế hiện tôn trọng sự khác biệt? Em hãy nêu biếu hiện tôn trọng sự khác biệt trong các tranh.*  *b. Em hãy kế thêm một số biếu hiện tôn trọng sự khác biệt với mọi người xung quanh.*  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời một số nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  + GV nhận xét.  - GV hỏi thêm: Em hãy kể thêm những biểu hiện thể hiện sự tôn trọng người khác?  + GV chốt lại kiến thức: Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt của người khác: màu da, ngoại hình, trang phục, sở thích, hoàn cảnh…  **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lởi câu hỏi**  **\* Cách tiến hành**  - B1: Làm việc nhóm đôi:  - GV cho HS đọc câu chuyện *Màu của cầu vồng* trong SGK trang 13 và thảo luận trả lời câu hỏi.  *+ Các màu sắc tranh luận với nhau về vấn đề gì?*  *+ Theo em, vì sao phải tôn trọng sự khác biệt?*  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời HS trình bày ý kiến sau thảo luận.  + GV mời HS nhận xét ý kiến của bạn.  + GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS quan sát tranh, làm việc nhóm đôi.  - HS cùng nhau hỏi và trả lời trong nhóm.    - HS trả lời:  + Tranh 1: Tôn trọng trang phục dân tộc mà bạn nữ đang mặc.  + Tranh 2: Hai bạn nữ tôn trọng sở thích đọc sách của Lan.  + Tranh 3: Bạn nữ tôn trọng khuyết điểm nói lắp của Khánh, góp ý bạn nam bên cạnh không nên trêu chọc Khánh vì Khánh sẽ buồn.  + Tranh 4: Bạn nữ tôn trọng hoàn cảnh gia đình của Liên, thau cảm với hoàn cảnh khó khăn của Liên.  + Tranh 5: Bạn nữ tôn trọng ngoại hình, cách ăn mặc của bạn mới chuyển đến; nhiệt tinh, cởi mở mời bạn mói đến ngồi cạnh minh.  + HS kể thêm: tôn trọng sự khác biệt màu da của mọi người; không chê bai ngoại hình về: chiều cao, cân nặng, giới tính,... của người khác.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi vở.  - HS đọc câu chuyện.  - HS thảo luận trả lời câu hỏi.        - HS trình ý kiến.  + Các màu sac đều tự cho rằng bản thân mình là quan trọng nhất, nối bật nhất.  + Mỗi sự vật, hiện tượng, mỗi người trên cuộc sồng này đều mang những nét đẹp riêng biệt, đó chính là duy nhất. Chính nhờ tôn trọng sự khác biệt của nhau sẽ làm cho mọi sự vật, hiện tượng, con người tuy khác nhau, nhưng cùng kết lại trong một sự hoà họp, đa dạng, phong phú, tạo nên nhiều điều thú vị của cuộc sống.  - HS nhận xét, góp ý |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV nêu câu hỏi: Kết thúc bài học hôm nay, các em hãy cho biết tôn trọng sự khác biệt là gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS. GDQCN: Quyền sống; Quyền giữ gìn phát huy bản sắc; Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; Quyền bí mật đời sống riêng tư  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà sưu tầm các câu chuyện về tôn trọng sự khác biệt để kể vào tiết học sau. | - HS nêu ý kiến cá nhân   * HS lắng nghe. * HS thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 4**

**Luyện tập (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan.

- Thông qua việc vận dụng các kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế và hoạt động chia sẻ, trao dổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết các vấn đề toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiêm cứu bài và làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia thảo luận nhóm về bài học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS giải quyết được các yêu cầu giáo viên đặt ra trong tiết học

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** máy tính, ti vi, SGK

**2. Học sinh:** vở BT Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện" lấy ví dụ đơn giản về hai đại lượng có quan hệ tỉ lệ thuận.  - Nhận xét trò chơi  - GV giới thiệu bài: Tiết Luyện tập hôm nay các em sẽ thực hành, luyện tập về nhận biết mối quan hệ giữa hai đại lượng, giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tỉ lên thuận) | - HS tham gia chơi  Ví dụ: 1 hộp bánh có 12 cái bánh, 2 hộp bánh có 24 cái bánh, ...  - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  Mục tiêu: Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). | |
| **Bài 1.**  - Gv chiếu bài, gọi HS đọc đề bài  - Cho HS thảo luận làm bài nhóm đôi  - Mời các nhóm chia sẻ bài làm.  Yêu cầu các nhóm giải thích rõ ràng về cách tính số chiếc bút ở câu b.  - GV nhận xét, chốt lại.  - GV hỏi: số hộp bút và số chiếc bút có mối quan hệ như thế nào?  **Bài 2.**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán và cách làm.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - Yêu cầu 2 HS cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra rồi báo cáo.  - GV nhận xét, chốt lại  **Bài 3.**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán và cách làm.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - Yêu cầu 2 HS cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra rồi báo cáo.  - GV nhận xét, chốt lại  **Bài 4.**  - GV chiếu bài, gọi HS đọc đề bài.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 tìm câu trả lời và có cách giải thích ở mỗi trường hợp.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét, chốt lại. | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS làm bài theo nhóm đôi  - Các nhóm chia sẻ bài, nhận xét, đánh giá lẫn nhau.  a)Khi số hộp bút tăng lên 2 lần (4 lần) thì số bút cũng tăng lên 2 lần (4 lần).  b) Nếu có 15 hộp bút thì có 360 chiếc bút.  Giải thích: 15 hộp bút gấp 5 hộp bút số lần là: 15 : 5 = 3 (lần)  Vậy, nếu có 15 hộp bút thì có số chiếc bút là: 120 × 3 = 360 (chiếc bút)  - Số hộp bút và số chiếc bút tỉ lệ thuận với nhau.  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS nêu:  + Bài toán cho biết: Cứ bán được 5 máy tính thì bán được 2 máy in  + Bài toán hỏi: Nếu bán được 40 máy tính thì bán được bao nhiêu máy in?  + Bài toán thuộc dạng toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận.  + Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số  - HS làm bài vào vở BT toán (cá nhân)  Bài giải  40 máy tính gấp 5 máy tính số lần là:  40 : 5 = 8 (lần)  Nếu bán được 40 máy tính thì số máy in bán được là:  2 × 8 = 16 (máy in)  Đáp số: 16 máy in  - HS thực hiện  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS nêu:  + Bài toán cho biết: cô Hà gõ được 20 từ trong vòng 30 giây  + Bài toán hỏi: Cô Hà gõ được bao nhiêu từ trong vòng 5 phút?  + Bài toán thuộc dạng toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận.  + Đổi 5 phút = 300 giây  Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số  - HS làm bài vào vở BT toán (cá nhân)  Bài giải  Đổi: 5 phút = 300 giây  300 giây gấp 30 giây số lần là:  300 : 30= 10 (lần)  Số từ cô Hà có thể gõ được trên máy tính trong vòng 5 phút là:  20 × 10 = 200 (từ)  Đáp số: 200 từ.  - HS thực hiện  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS thực hiện nhóm 4  - Đại diện các nhóm chia sẻ, nhận xét lẫn nhau.  a) Tỉ số giữa độ dài cạnh của hình vuông ABCD với độ dài cạnh của hình vuông MNPQ: là 2 : 4 (hoặc )  b) Tỉ số giữa chu vi cua hình vuông ABCD với chu vi của hình vuông MNPQ là: 8 16 (hoặc ).  Giải thích:  Chu vi của hình vuông ABCD là:  2× 4 = 8 (cm).  Chu vi cura hình vuông MNPQ là:   1. × 4 = 16 (cm).   c) Khi độ dài cạnh của hình vuông tăng lên bao nhiêu lần thì chu vi của hình vuông đó cũng tăng lên bấy nhiêu lần. Nói cách khác, quan hệ giữa độ dài cạnh và chu vi cùa hình vuông là quan hệ tỉ lệ thuận. |
| **C. Hoạt động vận dụng** | |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét chung về tiết học.  - Dặn dò HS về xem lại các bài tập và chuẩn bị Luyện tập (tiết 2) | - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 6**

**Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu gạch ngang**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết được dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

- Biết sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- *Năng lực tự chủ và tự học:* biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* thảo luận với bạn để hoàn thành bài tập.

- *Phẩm chất trách nhiệm:* Có trách nhiệm với công việc: hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | |
| - GV cho HS chơi truyền điện: nhắc lại tác dụng của dấu gạch ngang đã học ở tuần trước.  - GV giới thiệu bài: Tuần trước, các em đã biết thêm một tác dụng của dấu gạch ngang là đánh dấu bộ phận chú thích hoặc giải thích. Hôm nay, các em sẽ luyện tập tìm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích và sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích. | | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Nhận biết được dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.  - Biết sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích. | | |
| HĐ 1: Nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong đoạn trích (BT 1) - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc BT 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2: Tìm các dấu gạch ngang trong đoạn truyện và tìm hiểu tác dụng của mỗi dấu gạch ngang.  - GV tổ chức cho đại diện một số nhóm báo cáo kết quả; các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng: Có 4 dấu gạch ngang, được dùng thành 2 cặp. Cả 2 cặp dấu gạch ngang đều được dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.  **HĐ 2: Tìm 4 vị trí có thể thêm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn truyện (BT 2)**  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS: Tìm bộ phận chú thích, giải thích, từ đó xác định vị trí của dấu gạch ngang. GV có thể phân tích lại những VD đã học ở tiết Luyện từ và câu tuần trước và ở BT 1 để HS hiểu:  + Nếu bộ phận chú thích, giải thích đứng cuối câu hoặc cuối đoạn văn: dấu gạch ngang được đặt trước bộ phận chú thích, giải thích.  + Nếu bộ phận chú thích, giải thích đứng giữa câu (hoặc giữa đoạn văn): dấu gạch ngang được được dùng theo cặp (đặt trước và sau bộ phận chú thích, giải thích).  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2, tìm vị trí thích hợp cho dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn truyện.  - GV tổ chức cho một số nhóm báo cáo kết quả (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện); các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  **HĐ 3: Viết lại đoạn văn, sử dụng dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu (BT 3)**  - GV mời 1 HS đọc BT 3. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS:  + Tìm bộ phận chú thích, giải thích, từ đó xác định vị trí của dấu gạch ngang.  + Viết lại đoạn văn; sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu phần chú thích, giải thích (nếu bộ phận chú thích, giải thích được đánh dấu bằng dấu câu khác thì thay dấu câu ấy bằng dấu gạch ngang).  + GV có thể làm mẫu với bộ phận chú thích, giải thích ở câu đầu đoạn truyện để HS biết cách thực hiện.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: Viết lại đoạn văn, sử dụng dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện); các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS thực hiện thảo luận nhóm 2  - Đại diện các nhóm trình bày và nhận xét, bổ sung cho nhau.   |  |  | | --- | --- | | Câu | Tác dụng của bộ phận chú thích,  giải thích | | Tôi đến nhà Xtác-đi *– ở ngay trước trường –* và trông thấy cái tủ sách của  cậu ấy, tôi thấy thèm quá. | Chú thích về vị trí nhà của Xtác-đi (ở ngay trước trường). | | Xtác-đi không mua được nhiều sách *– nhà cậu ấy không giàu –* nhưng cậu bảo quản sách rất cẩn thận và dành tất  cả số tiền mình có vào việc mua sách. | Giải thích lí do Xtác-đi không mua được nhiều sách (vì nhà cậu ấy không giàu). |   - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện một số nhóm báo cáo, nhóm khác nhận xét.  *Sáng Chủ nhật, mẹ đi vắng, chỉ có hai anh em Sơn ở nhà.*  *- Sơn ơi!* ***–*** *Chợt có tiếng mẹ gọi.* ***–*** *Mẹ về rồi đây!*  *Sơn chạy vội ra đón mẹ rồi nhanh nhẹn rót nước, mời mẹ:*  *- Mẹ uống nước đi ạ.* ***–*** *Giọng Sơn đang hăm hở bỗng trở nên lúng túng.* ***–*** *Mẹ ơi, từ lúc mẹ đi chợ, em vẫn chơi ngoan nhưng con mới chỉ kịp quét nhà, đun nước thôi ạ...*  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS theo dõi, lắng nghe  - HS làm việc cá nhân  - 3-4 HS báo cáo kết quả, lớp theo dõi và nhận xét.  *Ai cũng khen bạn Vân – lớp trưởng lớp tôi – là một cán bộ lớp gương mẫu. Thực ra, lúc đầu, chúng tôi – mấy anh chàng hay coi thường con gái – không tin Vân làm được lớp trưởng. Nhưng bây giờ thì khác rồi, cả lớp đều bị Vân thuyết phục...* | |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | | |
| - GV nêu yêu cầu: Hãy dùng dấu gạch ngang với tác dụng đánh dấu phần chú thích, giải thích để viết lại câu sau cho ngắn gọn hơn.  a) *Mẹ bảo em:*  *- Con hãy hát cho mẹ nghe một bài hát mà con thích.* b) *Hồ Chí Minh là vị cha già của dân tộc. Hồ Chí Minh được UNESCO vinh danh là “Danh nhân văn hoá thế giới” vào năm 1990.* **Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét, tuyên dương những HS học tập tích cực, động viên tất cả HS chủ động tham gia hoạt động học tập.  - Dặn dò HS về xem lại bài, luyện tập viết đoạn văn có dùng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phân chú thích, giải thích; chuẩn bị cho hoạt động Góc sáng tạo. | - HS suy nghĩ và trả lời  a)  *- Con hãy hát cho mẹ nghe một bài hát mà con thích. – Mẹ bảo em.* b) *Hồ Chí Minh – vị cha già của dân tộc được UNESCO vinh danh là “Danh nhân văn hoá thế giới” vào năm 1990.* - HS lắng nghe  - HS lắng nghe để chuẩn bị. | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập về tả người**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho học sinh nắm chắc cấu tạo bài văn tả người. Biết lập dàn ý cho bài văn tả người theo yêu cầu của đề.

- Rèn kĩ năng xác định đề bài và lập dàn ý cho bài văn.

- Giáo dục HS yêu quý, kính trọng và biết ơn cô giáo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng lớp chép đề bài

- HS: Ôn lại cấu tạo bài văn tả người.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3.1. Hoạt động Mở đầu**  - GV giới thiệu bài, ghi đề bài trên bảng lớp  Đề bài: Em hãy tả lại cô giáo (thầy giáo) của em trong một tiết học.  **3.2. Hoạt động Thực hành**  **Hoạt động 1: H­ướng dẫn tìm hiểu đề:**  - Đề bài yêu cầu gì?  - Đề thuộc kiểu bài gì?  - Yêu cầu HS gạch chân những từ quan trọng trong đề bài.  **Hoạt động 2: H­ướng dẫn quan sát tìm ý:**  - Đối t­ượng em miêu tả là ai?  - Em quan sát bằng những giác quan nào?  - Em tả những nội dung nào?  - Tả trọng tâm là phần nào?  - Ngoài tả hình dáng và tính tình để bài viết có cảm xúc em cần thêm những chi tiết nào? | | - Lớp theo dõi  - Đọc đề bài trên bảng lớp.  - Tả cô giáo (thầy giáo) của em trong một tiết học.  - Văn tả người.  - Tả cô giáo em, trong một tiết học.  - Cô giáo (thầy giáo) của em.  - Mắt quan sát hình dáng, cử chỉ của cô giáo, tai nghe giọng nói, sự liên tưởng đến kỉ niệm của người đó đối với mình hoặc bạn.  - Tả hình dáng, hoạt động của cô giáo.  - Tả hoạt động dạy học của cô.  - Tả về hoạt động học và kết quả học tập, thái độ học tập của các bạn... |
| **Hoạt động 3: H­ướng dẫn lập dàn ý:** | | |
| - Cấu tạo bài văn tả người gồm mấy phần là những phần nào?  - Phần mở bài em làm công việc gì? Em giới thiệu như­ thế nào?  - Phần thân bài em tả những gì?  - Tả hình dáng em tả như­ thế nào?  - Tả hoạt động dạy học của cô giáo, em tả như thế nào?  - Ngoài tả hình dáng, hoạt động dạy học của cô giáo, em cần tả thêm những gì?  - Phần kết bài em viết thế nào?  - Yêu cầu HS tự lập dàn ý.  - Gọi HS đọc dàn ý của mình, lớp nhận xét.  \* Khuyến khích HS chuyển một đoạn của dàn ý thành đoạn văn.  - Gọi HS đọc đoạn văn của mình.  - Nhận xét, đánh giá. | - Bài văn tả người gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.  1. Mở bài :  - Giới thiệu về cô giáo và tiết học để lại trong em ấn tượng sâu sắc.  Ví dụ: Cho đến bây giờ em vẫn còn nhớ như in hình ảnh cô giáo em trong tiết học đầu tiên của năm học này. Đó là tiết học Tập đọc bài “Thư gửi các học sinh”. (Hoặc: Cô giáo em nổi tiếng dạy Toán giỏi. Nhớ lại tiết Toán sáng nay cô dạy, em càng thêm thích học cô hơn, hứng thú với những tiết toán hơn.)  2. Thân bài:  - Tả hình dáng và hoạt động dạy học của cô giáo trong tiết học đó.  *- Tả hình dáng*:  + Tuổi: Cô giáo em khoảng ngoài ba mươi tuổi.  + Dáng người: cao dong dỏng, có phần hơi gầy  + Khuôn mặt: phúc hậu  + Mái tóc: buộc gọn gàng sau gáy, ...  + Đôi mắt: đen láy, nhìn học sinh trìu mến.  + Cô nói nhẹ nhàng.  + Cô mặc chiếc áo dài màu thiên thanh thật đẹp.  *- Tả hoạt động*:  + Cô mỉm cười hiền hậu, giới thiệu về chủ điểm và bài học.  + Cô hướng dẫn chúng em tập đọc. Từ nào khó, cô hướng dẫn chúng em luyện đọc...  + Cô hướng dẫn chúng em tìm hiểu nội dung bài đọc qua phần Tìm hiểu bài. Cô giúp chúng em thấy được tình yêu thương vô hạn, bác dành cho thế hệ thiếu nhi Việt Nam. Em thấy mình cần cố gắng hơn nữa để xứng đáng với niềm mong muốn của Bác, ....  + Cô đọc mẫu bài, giọng đọc hấp dẫn, lôi cuốn chúng em, ...  - Kết quả, thái độ học tập của em và các bạn em.  + Em và các bạn thấy thích thú vô cùng. Nhứng cánh tay nhỏ giơ lên không ngừng. Ai cũng bị lôi cuốn vào tiết học. Bạn nào đọc bài cũng tốt, ...  3. Kết bài: Cảm nghĩ của em về cô giáo và tiết học.  - Em rất yêu thích tiết học này. Cô giáo bằng sự tận tình của mình đã giúp em có nhiều tiến bộ trong học tập. Em sẽ cô gắng học tốt hơn nữa để cô vui lòng.  Hoặc:Tiết học đã qua đi nhưng để lại trong em ấn tượng sâu sắc. Em mong đến những tiết học tiếp theo để được học cô. Em rấy yêu quý cô, cô giáo của em.  - HS làm bài cá nhân.  - 5- 6 HS đọc bài làm của mình, lớp nhận xét bổ sung.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đọc văn của mình.  - Nhận xét, đánh giá. | |

**3.3. Hoạt động Vận dụng**:

- Nêu cấu tạo của bài văn tả người? Khi tả hoạt động của một người cần chú ý những gì?

- Nhận xét tiết học.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ sáu ngày 4 tháng 10 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 TOÁN 5**

**Luyện tập (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan.

- Thông qua việc vận dụng các kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế và hoạt động chia sẻ, trao dổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết các vấn đề toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiêm cứu bài và làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia thảo luận nhóm về bài học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS giải quyết được các yêu cầu giáo viên đặt ra trong tiết học

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** máy tính, ti vi, SGK, giấy khổ lớn, bút dạ.

**2. Học sinh:** vở BT Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| - GV cho HS hát một bài  - Giới thiệu bài: Tiết Luyện tập (tiết 2) hôm nay các em sẽ thực hành, luyện tập giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tỉ lên thuận) | - Cả lớp cùng hát  - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  Mục tiêu: Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). | |
| **Bài 5.**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán và cách làm.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - Yêu cầu 2 HS cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra rồi báo cáo.  - GV nhận xét, chốt lại  **Bài 6.**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải và trình bày bài, phát giấy khổ lớn và bút dạ cho 2 nhóm.  - GV yêu cầu 2 nhóm làm trên giấy khổ lớn gắn bài lên bảng.  - Tổ chức cho cả lớp nhận xét, đánh giá bài làm.  Yêu cầu HS giải thích rõ cách làm bài ở câu từng câu.  - GV nhận xét, chốt lại | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS trả lời  + Bài toán cho biết: anh Nam gập bụng 7 lần thì anh Nam lên xà 2 lượt  + Bài toán hỏi: anh Nam gập bụng 35 lần thì anh Nam lên xà mấy lượt?  + Đây là bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận (số lần gập bụng càng nhiều thì số lần lên xà càng nhiều)  + Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số  - HS làm bào vào vở bài tập (cá nhân)  Bài giải  35 gấp 7 số lần là:  35 : 7 = 5 (lần)  Nếu thực hiện động tác gập bụng 35 lần thì số lượt anh Nam lên xà là:  2 × 5 = 10 (lượt)  Đáp số: 10 lượt  - HS nhận xét, đánh giá bài của bạn.  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS nêu:  + Bài toán cho biết: Chiếc xe máy có giá 36 triệu đồng  a) Cứ 3 tháng cô Hiền tiết kiệm được 6 triệu đồng  + Bài toán hỏi:  a) Cô Hiền cần tiết kiệm mấy tháng để đủ tiền mua chiếc xe máy đó?  b) Nếu muốn đủ tiền mua chiếc xe máy trong 1 năm thì mỗi tháng cô Hiền phải tiết kiệm bao nhiêu tiền?  + Đây là bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận  - HS thảo luận nhóm 4  Cách làm:  + Câu a: Giải bài toán bằng cách rút về đơn vị  + Câu b: đổi 1 năm = 12 tháng. Lấy 36 triệu chia đều cho 12 tháng  Trình bày:  *a) Trả lời:* Để đủ tiền mua chiếc xe máy đó, cô Hiền cần tiết kiệm số tháng là 18 tháng.  b) *Trả lời:* Để đủ tiền mua chiếc xe máy đó trong 1 năm thì số tiền cô Hiền cần tiết kiệm được trong 1 tháng là 3 triệu đồng.  - 2 nhóm gắn bài lên bảng.  - Cả lớp nhận xét, đánh giá bài làm.  Giải thích cách làm:  a) Ta có, 36 gấp 6 số lần là: 36 : 6 = 6 (lần).  Số tháng cô Hiền cần tiết kiệm là:  3 × 6=18 (tháng).  b) Ta có, 1 năm = 12 tháng,  36 : 12 = 3 (triệu đồng). |
| **C. Hoạt động vận dụng**  Mục tiêu: Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan. | |
| **Bài 7.**  - GV chiếu đề bài, gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải và hoàn thành bài vào vở bài tập.  - Tổ chức cho các nhóm chia sẻ câu trả lời, cả lớp nhận xét, đánh giá bài làm.  - GV nhận xét, chốt lại  - GV liên hệ các tình huống khác:  + Mẹ tự làm sữa chua, cứ 500ml sữa tươi thì cần 1 hộp sữa đặc và 1 hộp sữa chua. Hỏi nếu có 2*l* sữa tươi thì cần mấy hộp sữa đặc, mấy hộp sữa chua?  **\* Củng cố, dặn dò:**  - GV hỏi:  + Qua bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  + Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Gv dặn dò HS về nhà sưu tầm thêm các bài toán cùng dạng và tự luyện tập thêm.  - Nhận xét chung về tiết học. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS trả lời:  + Bài toán cho biết: cứ 2kg chanh đào thì cần 1*l* mật ong và 1kg đường phèn.  + Bài toán hỏi: ngâm 4kg chanh đào thì cần bao nhiêu lít mật ong và bao nhiêu ki-lô-gam đường phèn?  + Đây là bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận  - HS thực hiện:  *Trả lời:* Muốn ngâm 4 kg chanh đào thì cần 2*l* mật ong và 2 kg đường phèn.  - HS chia sẻ câu trả lời và giải thích về cách làm của nhóm.  - HS xung xong trả lời nhanh:  2 *l* = 2000 ml; 2000ml gấp 4 lần 500ml  Vậy, cần 4 hộp sữa đặc, 4 hộp sữa chua.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình  - HS lắng nghe để thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 7**

**Góc sáng tạo: Chúng mình thật đáng yêu**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

##### 1. Phát triển năng lực đặc thù

###### *1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ*

- Viết được đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

- Biết giới thiệu bài viết của mình với cô giáo (thầy giáo) và các bạn; biết nhận xét, bình chọn bài viết có nội dung hay, trình bày đẹp.

###### *1.2. Phát triển năng lực văn học*

- Biết lựa chọn chi tiết tiêu biểu, sử dụng từ ngữ giàu hình ảnh trong bài viết.

- Cảm nhận được những ý hay trong bài viết của bạn, chia sẻ cảm nhận với cô giáo (thầy giáo) và các bạn.

##### 2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* biết trao đổi, tương tác với bạn trong hoạt động nhóm.

- *Năng lực tự chủ và tự học:* viết được đoạn văn, trang trí cho bài viết.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* chọn những chi tiết tiêu biểu, từ ngữ phù hợp để viết đoạn văn; chọn tranh ảnh phù hợp để trang trí cho bài viết.

- *Phẩm chất nhân ái:* yêu thương, giúp đỡ bạn bè.

*Phẩm chất trách nhiệm:* chịu trách nhiệm về lời nói, bài làm của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết, bút màu, hình trang trí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV cho cả lớp cùng hát bài hát: *Lớp chúng ta đoàn kết.*  - GV giới thiệu: Hai tuần nay, các em đã học nhiều câu chuyện, bài thơ, bài văn và đã thảo luận về chủ điểm *Bạn nam, bạn nữ*. Hôm nay, trong hoạt động *Góc sáng tạo*, chúng ta sẽ vận dụng những điều đã học để viết đoạn văn về một phẩm chất cần có của thiếu nhi và những việc em sẽ thực hiện để có phẩm chất đó hoặc viết đoạn văn giới thiệu một bạn trong lớp mà em quý mến nhé! | - Cả lớp cùng hát và vỗ tay.  - HS lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  Mục tiêu:  - Viết được đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.  - Biết giới thiệu bài viết của mình với cô giáo (thầy giáo) và các bạn; biết nhận xét, bình chọn bài viết có nội dung hay, trình bày đẹp.  - Biết lựa chọn chi tiết tiêu biểu, sử dụng từ ngữ giàu hình ảnh trong bài viết.  - Cảm nhận được những ý hay trong bài viết của bạn, chia sẻ cảm nhận với cô giáo (thầy giáo) và các bạn. | |
| HĐ 1: Viết đoạn văn, trang trí bài viết (BT 1)*\* Chuẩn bị:* - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 2: Dựa vào nội dung gợi ý trong SGK, 2 bạn cạnh nhau sẽ trao đổi về đề bài mà mình chọn.  - GV mời một số HS tự trình bày trước lớp về dự kiến viết bài theo đề mình đã chọn. (Thực hiện nhanh) *\* Viết đoạn văn:* - GV cho HS làm việc cá nhân:  + Viết đoạn văn vào phiếu học tập / vở ô li.  + Dán hình đã chuẩn bị sẵn hoặc vẽ, trang trí bài viết.  + Hoàn thiện bài làm.  GV theo dõi, giúp đỡ HS. HĐ 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết (BT 2) - GV mời một số HS báo cáo kết quả và nhận xét, bình chọn bài làm tốt. (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện).  - GV yêu cầu HS gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của lớp / tổ. | - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - 3-4 HS trình bày trước lớp về dự kiến viết bài theo đề mình đã chọn. Cả lớp cùng lắng nghe  - Cá nhân HS thực hiện viết và trang trí bài viết.  Ví dụ đoạn văn theo câu a:  *Tôi là một học sinh nam. Tôi thích một bạn nam phải thật mạnh mẽ, dũng cảm, biết bênh vực cái đúng, dám nhận lỗi, không hay đánh nhau. Tôi cũng thích một bạn nam sẵn sàng giúp đỡ các bạn, lễ phép với người lớn, ân cần với em nhỏ. Nhưng tôi lại nhút nhát, ở trường tôi không tự tin lắm. Ở nhà, tôi thỉnh thoảng nói trống không với mẹ và hay cãi nhau với em trai. Từ hôm nay, tôi sẽ cố gắng mạnh dạn hơn ở trường, nói với người lớn lễ phép hơn. Tôi sẽ không cãi nhau với em nữa và sẽ giúp mẹ làm những việc vừa sức. Nhất định là mọi người sẽ ngạc nhiên về tôi, bố mẹ tôi sẽ tự hào về tôi.*  Đoạn văn theo câu b :  *Tôi rất quý mến một bạn nữ trong lớp mình. Bạn ấy vừa dễ thương, hiền lành vừa học rất giỏi. Bạn luôn năng nổ trong các hoạt động của lớp mình. Thầy cô cũng thường xuyên dành lời khen ngợi cho bạn ấy. Không chỉ có tôi mà rất nhiều bạn trong lớp mình ngưỡng mộ bạn ấy. Bạn có đoán được bạn ấy là ai không ? Hãy nói nhỏ cho tôi đáp án của bạn nhé !*  - 4-5 HS báo cáo kết quả. Các bạn trong lớp nhận xét, bình chọn những bài viết hay, trình bày đẹp.  - HS gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của lớp / tổ. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV hỏi:  + Em thấy các bạn lớp mình có đáng yêu không?  + Em sẽ làm gì để lớp mình luôn đoàn kết, đáng yêu như vậy?  - GV liên hệ thực tế của lớp để giáo dục HS đoàn kết, yêu thương bạn bè.  **Củng cố, dặn dò:**  - Dặn dò HS tự hoàn thành bài đánh giá ở nhà và chuẩn bị cho bài 3: *Có học mới hay* | - HS chia sẻ ý kiến theo ý mình  - HS lắng nghe  - HS nghe để chuẩn bị. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 KHOA HỌC 2**

**Sự biến đổi trạng thái của một số chất**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được ở mức độ đơn giản một số đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí.

- Trình bày được ví dụ về biến đổi trạng thái của chất.

- Tiến hành được thí nghiệm về sự biến đổi trạng thái của chất.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách làm thí nghiệm để nhận thấy một số đặc điểm của chất ở trạng thái: rắn, lỏng, khí.

- Năng lực tự học: HS làm được thí nghiệm đơn giản, tự hoàn thành yêu cầu học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:**

- Máy tính, tivi, bài giảng PowerPoint

- Thẻ giấy ghi tên các chất.

- Clip minh họa: https://youtu.be/PT5P4b3m4iI?si=8KCYlv3nWE1GQ1Jz

**2. HS:**

- Cốc nước, viên bi với các kích thước khác nhau.

- Xi lanh (Bỏ đầu kim nhọn).

- Bảng con, phấn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo sự hứng thú cho HS trước giờ học.  - Liên hệ đến kiến thức bài học và giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS quan sát cốc nước, các bạn có biết hành trình của giọt nước như nào không?  - GV cho HS xem clip “hành trình của giọt nước” và cho biết: Nước có sự thay đổi như thế nào trong suốt hành trình của mình?  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS quan sát, lắng nghe chia sẻ.  - HS quan sát, ghi nhận thông tin.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được ở mức độ đơn giản một số đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí.  **b) Cách thực hiện:** | |
| ***\*Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí***  - GV cho học sinh kể một số chất mà em biết.  - Theo các em thì chất có thể tồn tại ở các trạng thái nào?  - GV kết luận.  \* *GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Lời thách đố”*  - GV tổ chức cho HS thách đố bạn của mình xem chất mình nêu ở trạng thái nào: rắn, lỏng hay khí.  - GV cho HS chơi nháp.  - GV tổ chức chơi, quan sát, hỗ trợ HS.  - GV kết luận sau trò chơi.  *\* Làm thí nghiệm:*  - GV tổ chức cho HS chia nhóm, quan sát hình 2, trang 16 SGK làm thí nghiệm.  - GV quan sát, hỗ trợ khi cần.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả.  - GV kết luận: Chất ở trạng thải rắn có hình dạng xác định và chiếm khoảng không gian xác định.  \* Tiếp theo, GV tổ chức cho HS cả lớp cùng nghiên cứu đồng thời hình 3, 4, trang 17 SGK, thực hiện theo yêu cầu của SGK. - GV nhắc nhở HS quan sát, tìm hiểu tương tự như cách tìm hiểu chất ở trạng thái rắn.  - GV kết luận chung. | - HS kể một số chất mà em biết.  - HS chia sẻ: Rắn, lỏng, khí.  - HS đọc nội dung trong mục Con ong, trang 16 SGK.  - HS lắng nghe.  - HS chơi nháp.  - HS tham gia chơi:  VD: - 1 HS nêu chất: Nước  - HS chỉ định bạn trả lời: trạng thái lỏng.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, cùng làm thí nghiệm theo hình 2.  - Tổ chức các nhóm thảo luận, ghi kết quả vào bảng nhóm.  - Báo cáo kết quả.  + Ta thả cục đất khô vào trong cốc nước sẽ thấy có bọt khí nổi lên.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS cả lớp cùng nghiên cứu đồng thời hình 3, 4, trang 17 SGK, thực hiện theo yêu cầu của SGK.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu:**  - Củng cố kiến thức đã học về đặc điểm của chất ở các trạng thái rắn, lỏng, khí.  - Nêu được ví dụ về sự biến đổi trạng thái của chất.  - Vận dụng kiến thức đã học nêu được ứng dụng vào cuộc sống của các trạng thái của chất.  **b) Cách thực hiện:** | |
| \****Hoạt động 2: GV tổ chức cho HS làm phiếu học tập:***  - GV trình chiếu phiếu học tập trên màn hình tivi.  - Phát phiếu, tổ chức cho HS làm phiếu. GV quan sát, hỗ trợ khi cần. | - HS quan sát, đọc phiếu.  - HS làm phiếu cá nhân, cộng tác với bạn khi cần. |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Trạng thái | Chất | Đặc điểm | | | | | **Có xác định hình dạng** | **Có hình dạng của vật chứa** | **Chiếm khoảng không gian xác định** | **Luôn chiếm đầy vật chứa** | | Rắn | Sắt, đá cuội,… | Có | ………………… | ………………… | ………………… | | Lỏng | Nước, giấm,… | ………………… | ………………… | ………………… | ………………… | | Khí | Ô-xi, ni-tơ,… | ………………… | ………………… | ………………… | ………………… | | |
| - GV chụp ảnh bài làm của HS  - Tổ chức cho HS chia sẻ bài làm. GV hỗ trợ khi cần.  - Kết luận chung về một số đặc điểm của chất. | - HS chia sẻ bài làm trên màn hình tivi.  - Các HS khác phỏng vấn, chia sẻ để khắc sâu kiến thức.  - HS đọc mục chìa khóa trang 18 để khắc sâu kiến thức. |
| \* ***Hoạt động 3: Một số ví dụ về sự biến đổi trạng thái của chất***  - GV chiếu sơ đồ sự biến đổi trạng thái của nước theo SGK Khoa học 4, bộ Cánh Diều, yêu cầu HS chọn từ chỉ quá trình thay vào các dấu (?) trong sơ đồ cho phù hợp.  - Cho HS đọc tên từng quá trình (để ghi nhớ)  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 5 a, b, c, trang 18 SGK và làm câu 5.  - GV trình chiếu PowerPoint cho HS nêu câu trả lời phù hợp bằng việc giơ bảng con.  - GV kết luận chung | - HS nghe yêu cầu, vận dụng kiến thức đã có để làm.  - HS đọc từng quá trình theo sơ đồ.  - HS quan sát hình và thực hiện yêu cầu GV đưa.  - Báo cáo kết quả bằng việc viết kết quả vào bảng con.  - HS lắng nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. TRẢI NGHIỆM**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, liên hệ bài học sau.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ: Bằng hiểu biết của mình, hãy nêu ứng dụng các trạng thái của chất trong cuộc sống.  - GV lắng nghe, ghi nhận, tuyên dương.  - Tổng kết tiết học, nhắc HS chuẩn bị: sáp đậu nành (sáp nến). | - HS cộng tác cùng bạn, chia sẻ ý kiến.  - HS khác lắng nghe, bổ sung: Bơm hơi xe, làm kem, làm đá, nấu rượu, …  - HS lắng nghe, phân công chuẩn bị cho tiết học sau. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 SINH HOẠT**

**HĐTN: Chủ đề 1: Tự hào truyền thống trường em**

**Sinh hoạt Đội**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng đặc thù:***

* *Năng lực thích ứng với cuộc sống:* nêu được các cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.

**3. Phẩm chất**

* *Trách nhiệm:* có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong hoạt động nối tiếp và các hoạt động trong nhóm.
* **\* Sinh hoạt Đội**
* - Kiểm điểm tình hình thực hiện các nề nếp Công tác Đội tuần 4
* - HS hiểu biết về những truyền thống của nhà trường.
* - Hiểu và chấp hành các nội quy, quy định của trường lớp.
* - Giáo dục học sinh thực hiện tốt các hoạt động tập thể trong nhà trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK Hoạt động trải nghiệm 5.

* Phiếu tổng hợp tư liệu, sản phẩm cá nhân,…
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

- Các phân đội trưởng chuẩn bị nội dung nhận xét, xếp thi đua của tuần 4

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**Phần 1 (**20 phút)**:** HĐTN

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***2. Chia sẻ cảm xúc của em về*** các hoạt động Tết Trung thu đã tổ chức ở tuần 2  - GV chiếu 1 số hình ảnh vui Tết Trung thu của lớp.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi xem các bức ảnh của tập thể lớp trong tiết Vui Tết Trung thu tuần trước.  - GV nhận xét, khen ngợi HS và tổng kết hoạt động.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Tự hào truyền thống trường em*. HS hoàn thành *Phiếu tự đánh giá sau chủ đề* trong Vở thực hành *Hoạt động trải nghiệm 5*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Em tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề theo gợi ý | | | | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | - Tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường. | | | | - Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò. | | | | - Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. | | |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Chuẩn bị các hình ảnh, tư liệu về bản thân từ nhỏ đến thời điểm hiện tại.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 2 – Tuần 5*** | - HS quan sát  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS tự đánh giá.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**Phần 2 (**20 phút)**: Sinh hoạt Đội**

I- Nghi lễ: Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt

   1. Chào cờ:- Quốc ca - Đội ca.

     - Khẩu hiệu:Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng

   2. Tuyên bố lý do - Giới thiệu chủ đề tháng 9: **“Truyền thống nhà trường”**

   3. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.

II- Đánh giá- nhận xét

Phần 1: Đánh giá nhận xét các hoạt động

Phần 2 : Phương hướng thực hiện

- Tiếp tục ổn định mọi nề nếp hoạt động

- Tổ chức ký cam kết không vi phạm trật tự giao thông.

- Thực hiện tốt vệ sinh các khu vực, tưới nước cho bồn hoa cây cảnh, nhà vệ sinh đã được phân công

- Hưởng ứng phong trào ***“ Nuôi lợn đất vì bạn nghèo***”.

- Tuyên truyền măng non “ Giữ gìn vệ sinh phòng tránh dịch bệnh”.

III Kết thúc:- Chào cờ: đứng nghiêm khoảng 1'

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Ngày .......tháng…. năm 2024*

*Phó hiệu trưởng*

***Nguyễn Thị Hằng***

***NguyễnThịHằng***